THÁNH-KINH BÁO

THANG HAI

1 9 5 3

« Bởi đứa-tin. Khi Môi-se mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng..... Công-chúa mở rương ra, thấy đứa trẻ..... đương khóc, bèn động lòng thương-xót » (Hê-bơ-rơ 11 : 23 và Xuất Ê-díp-tô Ký 2 : 6).

THÁNH-KINH BÁO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :

Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC

Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyên

Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

Trang

Xã-thuyết :

Ta phải sống dư-dật nhưng không phải sống cho ta. — T. K. B... .. .. **1**

Hai giọt mưa. — GIÁO-SĨ P. E. CARLSON **4**

Sự kêu-gọi Hội-thánh về việc truyền-giáo. — TRUYỀN-ĐẠO NGUYỄN-CHÂU-CHÁNH DỊCH.. .. .. **7**

Tin-tức Hội-thánh **10**

Tiếng gọi rừng xanh :

Người Jơrai ăn Tết. — MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TIN **14**

Du-lịch Xứ Thánh :

Một nữ Do-thái — Thổ nghe đạo. — LỮ-SINH DỊCH .. **16**

Chứng-thực quyền Chúa :

NGUYỄN-VĂN-ĐỀ, SAIGON **18**

Mấy vần thơ :

Xuân lòng — LINH-CƯƠNG **21**

Câu đố Kinh-thánh. — THANH-ĐẠO SOẠN.. .. .. **22**

Hàng ghế trẻ em :

Tết ở Ban-mê-thuột. — LIÊN-HƯƠNG.. .. .. **23**

Bàn thờ trong gia-đình. — LƯƠNG-BẢO-THAI DỊCH **25**

Gọi lòng bạn trẻ :

Chiếc bánh không men.—TRUYỀN-ĐẠO NGUYỄN-LĨNH, HUẾ **27**

Giọt mật :

Hãy nghĩ đến Chúa. — MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO DỊCH .. **29**

Phụ-nữ diễn-đàn :

Còn phụ-nữ Tin-lành Việt-nam ta thì sao?.—NGỤ-BÌNH **30**

Lời tự-thuật *của H. E. Alexander.* — MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIỆNG DỊCH **32**

Một cuốn sách nhỏ. — MỤC-SƯ FERDINAND L. FRENCH . .. **33**

Tin-tức Hội-thánh Nha-trang.—MỤC-SƯ TRẦN-TRỌNG-THỤC **35**

Tòa giảng Tin-lành :

Sự vui-vẻ. — M. T. Đ. **36**

Vài tư-tưởng khi xuân về. — T.Đ.. .. .. **38**

Trên đường thuộc-linh :

Theo gót Chiên Con — NGUYỄN-VĂN-VẠN DỊCH. **39**

Chánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVIII — THÁNG HAI 1953 — SỐ 196 — TỤC-BẢN SỐ 27

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :
Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYÊN
Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :
Một năm (12 số) giá 50 đồng
Nửa năm — 27 đồng
Mỗi số — 5 đồng

TA PHẢI SỐNG DƯ-DẬT
NHƯNG KHÔNG PHẢI SỐNG CHO TA

« Vả, chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết, vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa » (Rô 14: 7, 8).

VỀ mùa đông nhìn những cành cây trơ cành đượm màu buồn-tẻ; những khoảnh vườn kém sống vì thiếu màu hoa tươi. Thấy vậy, ta có thể tưởng rằng những cây hoa nầy đã ngưng sống. Nhưng không đâu, trái lại chúng vẫn sống trong mùa lạnh-lẽo nầy. Một mầm sống dồi-dào vẫn tiềm-tàng dưới lòng đất. Chính mùa nầy, cây lại sống mạnh hơn mùa nào hết. Sức sống thu lại, chảy ngầm trong cây. Những chùm rễ đương đi xa hơn để hút thêm nhựa sống. Về mùa đông giá lạnh, cây đã sống nhiều hơn hết. Vì vậy, nên mới có những búp non xanh tươi khi xuân về, những đóa hoa thơm khi nắng hạ, cùng những chùm trái chín đẹp khi thu sang. Rễ cây đã ăn sâu vào lòng đất rồi thì mặc mưa sa, gió táp cây vẫn sống, sống cách dồi-dào mạnh-mẽ.

Nghĩ lại thì những cành cây ngọn cỏ đóa hoa nầy thật đã sống cách dồi-dào. Nhưng chẳng phải chúng sống cho mình mà sống vì người, sống để tô-điểm cho cảnh-thế hiu-quạnh nầy. Có chúng nhân-loại cảm thấy cuộc đời êm hơn và dịu hơn. Chúng ta, là những con-cái Chúa, đứng trước vườn cây đầy hoa lá của mùa xuân năm nay. Chúng ta có lượm được sự dạy-dỗ gì chăng? Jêsus-Christ, Chúa chúng ta đã từng phán rằng: « ... Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư-dật » (Gi 10: 10). Chính Ngài đã đến ban cho chúng ta sự sống. Không phải sự sống yếu-ớt, nhưng là « SỰ SỐNG DƯ-DẬT ». Như một cái cây, chúng ta cần phải « đâm rễ vững nền » trong Chúa để được sự sống đầy-đủ. Khi đã được nguồn sống dồi-dào thì chúng ta không phải được sống cho mình đâu. Nhưng Đấng ban sự sống cho ta muốn ta sống vì những người chung-quanh ta nữa. Giòng nước càng chảy càng trong. Bình rượu tại tiệc cưới Ca-na càng rót càng đầy. Bình dầu của người đờn bà góa tại Sa-rép-ta càng

ùng càng có. Đó là luật trong cõi hiên-nhiên cũng như trong địa-hạt huộc-linh. Nếu chúng ta thật sống ì người quanh mình thì Chúa sẽ ban ho chúng ta một cuộc sống mạnh-mẽ.

TA ĐÃ ĐẾN HẦU CHO CHIÊN ĐƯỢC SỰ SỐNG VÀ ĐƯỢC SỰ SỐNG DƯ-DẬT (Gi. 10 : 10)

Giữa đám gai sắc, những đóa hồng tươi vẫn thoe sắc. Trong vũng bùn anh hôi, những bông sen trắng mịn vẫn tỏa hương thanh. Hường và sen không hề bị ảnh-hưởng của «hoàn-cảnh». Gai dầu sắc, bùn dầu tanh đến mấy đi nữa thì đặc-tánh của hường và sen vẫn chỉ là đem hương sắc cho đời. Chúng sống đâu có phải vì những cái bám quanh chúng. Chúng sống vì rễ đã ăn sâu vào lòng đất. Nhựa sống tươi xanh đương chảy khắp thân cây. Jêsus-Christ là «cội-rễ» của đức-tin chúng ta. Nơi Ngài chúng ta sẽ nhận được sự sống dư-dật. Nhờ Ngài chúng ta sẽ thắng hơn hoàn-cảnh, hơn điều thử-thách trong đồng vắng mà bước vào hưởng sự yên-nghỉ của xứ Ca-na-an. Và cũng nhờ có sức sống của Chúa trong chúng ta, chúng ta có thể nâng-đỡ gây dựng người quanh mình. Chúng ta có thể «SỐNG VÌ NGƯỜI KHÁC».

Chúa ban sự sống cho ta cũng là để ta sống cho Chúa nữa. Lời Chúa khuyên chúng ta: «Nầy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10: 31). Phao-lô đã từng nói: «Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục được tôi» (I Cô 6: 12). Chúng ta đã được chuộc khỏi quyền của ma-quỉ, sống tự-do trong ơn Chúa. Đã đành chúng ta có phép làm mọi sự, nhưng thật «chẳng phải mọi sự đều có ích» cho Chúa, cho anh em mình. Nhứt là trong mấy ngày Tết, biết bao sự cám-dỗ đến với con-cái Chúa. Nào tiệc-yến, rượu chè, cúng-giỗ, các cuộc vui chơi. Xin Chúa giúp ta thắng hơn mọi sự, hầu có thể tỏ ra danh Chúa và không làm cớ vấp phạm cho người quanh ta. Lời Chúa đang phán nhỏ-nhẹ nhưng rõ-rệt trong mỗi lòng chúng ta: «Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy *vì sự hiển-vinh Đức Chúa Trời mà làm*». Như vậy, hễ điều chi không làm sáng danh Chúa, chúng ta không CHỊU làm. Người đời đang nhìn xem chúng ta, ta có gì khác với họ không. Đức Chúa Trời đương muốn tỏ bày mình Ngài ra cho thế-gian. Mà ngoài chúng ta là con-cái Ngài thì Chúa không có cách nào khác để tỏ chính Ngài ra. Như vậy, sự sống dư-dật của Chúa tràn đầy trong chúng ta. Lẽ tự-nhiên, chúng ta phải sống vì «sự sống» ấy: SỐNG VÌ CHÚA. Một cuộc đời sống cho Chúa sẽ thấy những bước của mình tiến trên linh-trình được nhẹ-nhàng, khoan-khoái. Vì có Thánh-Linh Chúa dẫn-dắt, nên ánh vinh-quang của Chúa sẽ sáng ngời trên đường của người SỐNG CHO NGÀI.

Trong mấy vần thơ ngụ-ngôn, thi-sĩ Sa-lô-môn đã tả-vẽ sự lo xa của một vật rất nhỏ là loài kiến để dạy-dỗ chúng ta. Điều nầy khiến ta liên-tưởng đến đời sống một con sâu nhỏ là con tằm. Chỉ là một loài vật nhỏ, nhưng nó đã làm đầy-đủ bổn-phận mình. Nó đã ăn những lá dâu xanh

của Chúa, cố ăn cho đầy-đủ. Đềm là gì? Chỉ để kéo tơ cho chủ mà thôi Từng sợi tơ vàng óng đã nhả ra từ lòng tằm đủ đền ơn chủ. Khi «tằm ăn lên» là những phút sống dồi-dào nhứt của tằm. Cũng vậy, Chúa dựng nên chúng ta, cứu chúng ta khỏi tội, lại ban Lời Ngài cho chúng ta sống. Tất cả những điều đó chỉ là để chúng ta sống vì người quanh mình và vì Chúa của chúng ta. Những phút «sống nhiều» hơn hết của chúng ta là khi chúng ta được gần Chúa, gần Lời Ngài, nhận nhiều Bánh Sống từ trời. Cuộc đời được đẹp hơn, mỹ-miều hơn là nhờ những sợi tơ vàng óng chuốt của tằm. Người được tránh khỏi hơi lạnh của thời-tiết cũng nhờ công tằm nhả tợ. Hai câu thơ của một danh-nhân nước nhà có thể lột tả được đôi phần kiếp vương tơ của tằm «... Kéo dây thao-lược đền ơn chủ. Trải tấm can-tràng trả nợ vay». Người đời đương cần tâm-huyết của chúng ta. Chúa đương muốn chúng ta trải lòng mình trên cõi thế để làm cái cầu đưa người về phục-hòa với Ngài. «Vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa». (Rô 14 : 8a). Nhìn vào cuộc đời sống và chết là vì Jêsus-Christ, ta thấy ca một bức tranh cả màu lẫn sắc đều rất linh-động. «... Vậy nên chúng ta hoặc sống, hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả» (Rô 14 : 8b). Đây mùa Xuân cuộc sống dư-dật, cả trong sự chết, theo ý Ngài nữa. Mùa «sống» đương lên, lung-linh màu huyết của Jêsus-Christ, tưới tràn những tấm lòng muốn sống vì CHÚA, vì NGƯỜI.

— *T. K. B.*

CUNG CHÚC ĐỘC-GIẢ

MỘT NĂM MỚI

ĐẦY PHƯỚC-HẠNH

VÌ MỘT NGÀN NĂM TRƯỚC MẶT CHÚA KHÁC NÀO NGÀY HÔM QUA ĐÃ QUA RỒI, GIỐNG NHƯ MỘT CANH CỦA ĐÊM. CHÚA LÀM CHÚNG NÓ TRÔI ĐI NHƯ NƯỚC CHẢY CUỒN-CUỘN

HAI GIỌT MƯA

Giáo-sĩ P. E. CARLSON

MA-THI-Ơ 21 : 28-30 có chép ví-dụ về hai con trai mà cha biểu đi ra làm việc trong vườn nho. Một con thì *đi*, mà con kia *không đi*. Có một ngụ-ngôn xưa có ý tương-hiệp với ví-dụ trong Kinh - thánh trên đây như sau nầy :

Có hai giọt mưa từ đám mây kia rơi xuống đất, nằm chung trong một vũng nhỏ trên núi. Giọt A nói với giọt B rằng : « Thôi, đủ rồi ! tôi không thèm đi đâu nữa. » Nhưng giọt B trả lời rằng, « Ủa ! anh bằng lòng nằm đó sao ? Tôi quyết định không chịu ở chỗ nhỏ-hẹp nầy, vì có lẽ ở ngoài vũng nầy còn có những điều rất hay mà tôi muốn thấy.» Đoạn, giọt B đào cái lỗ nhỏ mà chảy ra khỏi vũng. Từ núi cao anh B xuống tới trũng mà nằm trong một cái ao, là nơi có những trẻ em đương chơi chiếc tàu nhỏ xíu, có vẻ vui quá. Thấy vậy anh ta tự nói rằng: « Ôi, tôi thoả lòng vì đã bỏ vũng trên núi, vì nầy tôi đương giúp cho các em được vui ».

Đến khi nước chảy ra khỏi ao kia mà vào một con sông lớn, thình-lình giọt B cảm thấy có một sức mạnh nào đó hút mình xuống rồi phun ra một lỗ kia rất mau. Nó rất kinh-khủng bèn hỏi mấy giọt kia cho biết việc gì xảy ra như vậy, thì họ chỉ thành-phố kia có đèn điện, có xe điện cùng những xưởng lớn, và rằng: « Ấy là nhờ chúng tôi mà có sự sáng trong nhà và sức-lực làm cho xe và máy chạy được, vì chỗ mà chúng tôi mới đi ngang qua là máy phát điện. » Nghe vậy giọt B rất mừng vì đã có phần trong việc rất hữu-ích như thế.

Cách mấy ngày sau thì nước chảy ra ngoài biển và anh B ngước mắt lên và thấy một vật gì lớn trên mặt nước. Anh hỏi một giọt kia : « Cái gì đó ? » Trả lời rằng : « Đó là một chiếc tàu chở người ta qua biển để đi thăm viếng bà-con ; nhờ chúng tôi mà nó chạy được trên mặt nước. » Một lần nữa giọt B rất mừng vì đã bỏ vũng trên núi, vì anh đương đem phước cho một số nhiều người. Khi lòng anh B đương vui thỏa như thế thì ánh-sáng mặt trời soi xuống mà hút giọt B lên đám mây lần nữa, rồi một ngọn gió tới đưa làn mây trở về phía bên núi. Tại đó hai đám mây đụng nhau và giọt B thấy chớp nhoáng và nghe sấm-sét rồi anh rơi xuống một lần nữa. Lạ thay ! chỗ giọt B đậu là chính cái vũng mình đã lìa bỏ mấy tuần-lễ trước. Nó đã đi rất xa, thấy nhiều điều mới lạ và giúp ích cho nhiều người, nên vui thỏa không xiết kể. Rồi mới nhớ lại giọt A thì ngó phía bên kia vũng để chào anh : Nhưng, than ôi ! thay vì thấy giọt A thì giọt B thấy cái gì ? Giọt B chẳng còn thấy giọt A đâu nữa mà chỉ thấy bọt xanh khô-khan đó thôi.

Hỡi độc-giả, hai ví-dụ trên đây đồng một ý-nghĩa mà thôi, đều hiệp nhau dạy chúng ta về hai thái-độ khác nhau của chúng ta đối với ý-chỉ của Đức Chúa Trời và công-việc của Ngài. Nó chỉ rõ về hai hạng tín-đồ, tức là một đàng thì vàng mạng-lịnh của Chúa mà tấn-tới trong ân-điển và sự hầu-việc Ngài, còn một đàng thì cứ đứng mãi một chỗ. Độc-giả thuộc về hạng nào?

Truyện-tích đơn-sơ nầy làm giáo-sư dạy-dỗ cho chúng ta những bài thuộc-linh như sau nầy:

1. — **Sự vâng-lời.** *Đi* hay là *không đi.* Trong đời sống thuộc-linh của tôi có hai cuộc vàng lời có ảnh-hưởng lớn trọng chức-vụ hầu việc Chúa của tôi. Từ hồi nhỏ cho đến hai mươi mốt tuổi tôi vẫn là tín-đồ đạo đòng, hằng đi nhà thờ dự phần trong các sự nhóm lại góp mặt vào cả nào trường Chúa-nhựt, ban thanh-niên cùng ban hát nữa. Lúc nọ có cuộc giảng bố-đạo và ban hát chúng tôi ngồi một chỗ cao đặc-biệt trên tòa giảng. Trải qua một tuần lễ mục-sư giảng cho thính-giả là người ngoại, song chẳng có một người nào tin Chúa cả. Mục-sư buồn, tự hỏi tại sao mình thiếu ơn như thế, rồi ông ta được thúc-giục quay lại giảng ngay cho ban hát chúng tôi. Ông lấy Sáng-thế-ký 3:9 làm đề-mục, và ông hỏi chúng tôi trực-tiếp: «Ngươi ở đâu?» Khi mục-sư cứ ngó chúng tôi mà giảng như thế thì cả ban hát chúng tôi đều phiền lắm, vì bấy lâu đã tự xưng mình là tín-đồ sốt-sắng. Song Đức Thánh-Linh lấy câu đó mà hỏi: «Về sự tái-sanh thì ngươi *ở đâu?*»

Ôi! trong tôi cảm-xúc một sự xung-đột kịch-liệt, vì mục-sư đã mời ai muốn biết chắc mình được tái-sanh *hãy đi* đến một cái bàn kia, quì xuống mà kêu-cầu cùng Chúa. Tôi đứng trước một sự quyết-định rất quan-hệ nầy: *đi* hay là *không đi* Nếu đi thì mắc-cỡ lắm, vì như thế thì cũng như xưng mình bấy lâu là tín-đồ giả-dối mà thôi. Còn nếu không đi thì biết chắc rằng đó là chống-cự với Thánh-Linh. Cám ơn Chúa Ngài đã thắng, và tôi đã *đi*. Kết-quả là chẳng những chính tôi đã được tái-sanh ngày đó mà lại có ba mươi hai thanh-niên, thiếu-nữ cũng theo gương của tôi mà đi đến cái bàn kia, qui xuống và được tái-sanh. Bắt đầu từ ngày đó thì mục-sư được ơn của Thánh-Linh cách lạ-lùng và có nhiều người được cứu.

Cách hai năm sau tôi phải quyết-định *đi* một lần nữa, ấy là Chúa muốn tôi đi học Kinh-Thánh để ra giảng đạo ngoại-quốc. Sở-dĩ khó quyết-định là vì nếu đi thì tôi phải bỏ mất một số tiền khá lớn. Lần nầy Chúa cũng thắng và trải qua ba mươi năm nay Chúa cho phép tôi cứ *đi* hầu việc Ngài. Độc-giả có đi theo hai lối đó chưa?

2. — **Đức-tin.** Giọt B cũng dạy chúng ta về đức-tin nữa, vì nó tự nghĩ rằng, cái quyền phi-thường đã đưa mình đến vũng nầy chắc muốn đem mình đi xa hơn nữa, để được từng-trải những điều mới, lạ hơn.

Thái-độ đó ta nên bắt-chước theo. Con-cái của Chúa nên có một «tinh-thần tọc-mạch thuộc-linh», để tìm-tòi những sự mới trong đời đức-tin, Chúng ta khá nên tự nói rằng, tôi đã được tái-sanh bởi đức-tin nơi Chúa rồi, là một điều rất qui, chắc Chúa cũng có nhiều điều còn qui hơn nữa miễn là tôi *đi tới* với Ngài. Thật, chúng ta được cứu bởi đức-tin, ấy mới là bước thứ nhứt của đức-tin mà thôi, ở trong phạm-vi của đức-tin còn biết bao nhiêu điều chúng ta nên xét nhận rõ-ràng. Tín-đồ nào không chịu bo-bo ở trong khuôn-khổ hẹp-hòi,

song muốn theo gương của giọt B thì chắc sẽ mục-kích những điều mà ít người từng thấy.

3. — Giọt A cũng dạy chúng ta một bài mà ai nấy đều nên chú ý đến, ấy là *nếu không đi tới thì phải khô-héo*. Hay là nói một cách khác, nếu chúng ta không chịu sử-dụng điều Chúa đã ban cho mình thì hẳn sẽ phải mất luôn cả điều đó nữa. Ví-dụ như cánh tay của mình, tuy cứ để nó dính vào vai mà quanh năm không chịu sử-dụng nó một lần nào, thì thiết-tưởng nó sẽ không đủ sức để đem ly nước tới miệng mình được. Tương-hiệp với ý nầy có câu Kinh-Thánh rằng: «Có người rải của mình ra, lại càng thêm nhiều lên, cũng có người chắt lót quá bực, nhưng chỉ được sự thiếu-thốn.» (Châm 11 : 24).

4. — Người nào *đi* theo sự thúc-giục của Thánh-Linh thì chắc sẽ đem phước cho kẻ khác, cũng như giọt B vậy. Trong Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam đã có nhiều người từng-trải điều đó rồi. Họ đã tình-nguyện dâng đời sống mình hầu việc Chúa, và kết-quả là số nhiều người đã được tha tội và ghi vào sổ sống trên trời rồi. Đối với những người hầu việc Chúa đó thì nhiều người làm chứng rằng: «Những kẻ đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu-chuộc.... chơn của những kẻ ấy... xinh-đẹp là dường nào» (Ê-sai 52 : 7).

CHÚA

JÊSUS PHÁN:

«HÃY ĐI»

5. — Người nào *đi* thì chính mình sẽ được phước lớn. Như giọt B rất vui khi thấy mình có phần trong cuộc đem phước cho kẻ khác thì rất vui, cũng vậy người nào đi làm việc cá-nhơn truyền-đạo sẽ được phước lớn khi đem Tin-lành về sự cứu-rỗi cho người đương làm nô-lệ cho tội-lỗi. Thật, nếu độc-giả muốn có từng-trải sự vui-mừng vô song thì *hãy đi* dẫn-dắt một linh-hồn về cùng Chúa thì sẽ biết.

6. — Giọt mưa kết-luận bài dạy của mình bằng cách tỏ-bày lẽ-thật nầy: *phước lớn có thể do nguồn nhỏ*. Mình nhỏ mọn không ra chi mặc dầu, song nếu đi theo sự thúc-giục của Thánh-Linh thì Chúa có thể cho mình làm việc vĩ-đại. Kinh-Thánh hỏi: «Vì ai là kẻ khinh-dể ngày của những điều nhỏ-mọn?» Ta nên nhớ rằng một ít bánh và cá của trẻ em kia đã làm cho hơn hai mươi ngàn người được ăn no-nê. Kinh-Thánh cũng làm chứng rằng, nếu có Chúa ở với mình thì «một người rượt nổi ngàn người, và hai người đuổi mười ngàn người trốn đi». Điều nầy làm chứng rằng, «Một người *với* Đức Chúa Trời là đại đa số».

Đi hay là *không đi*, đó là câu hỏi của hai con trai và hai giọt mưa. Độc-giả bằng lòng đi không?

NGÀY MỒNG MỘT THẢNG GIÊNG,

NGƯƠI KHÁ... LÀM SẠCH NƠI THÁNH

SỨ-MẠNG CHO NHỮNG TÍN-ĐỒ VÀ NHỮNG HỘI-THÁNH MUỐN SỐNG CÁCH TRUNG-TÍN

SỰ KÊU-GỌI HỘI-THÁNH VỀ VIỆC TRUYỀN-GIÁO

Bai « LA VOCATION MISSIONNAIRE DE L'EGLISE »
của Mục-sư André Lamorte Đốc-học Trường Đại-học Thần-đạo tại Aix-en-Provence.

Sự kêu-gọi Hội-thánh về việc Truyền-giáo há chẳng phải là một vấn-đề rất rõ-ràng không cần phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần sao? Người ta có thể nói Hội-thánh có một sự kêu-gọi nào khác hơn sự kêu-gọi về việc truyền-giáo được ư?

Tuy-nhiên đa-số Hội-thánh đã từ-chối bổn-phận truyền-giáo và đã tự làm mờ đi hình-ảnh của thế-gian hư-mất mà chính Christ đã hi-sinh mạng sống để mua chuộc.

Khi Đấng Christ lìa thế-gian lên trời, Ngài đã để lại cho Hội-thánh mà Ngài sáng-lập một sứ-mạng rất minh-bạch: « Hãy đi khắp thế-gian và dạy-dỗ muôn dân » (Ma 28: 19), và « làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri và cho đến cùng trái đất » (Công 1: 8).

Các Sứ-đồ đầu-tiên, tức những nhà sáng-lập những Hội-thánh địa-phương, không có khát vọng nào hơn là vâng theo lệnh của Cứu-Chúa. Chúng ta hãy xem lại sách Công-vụ các Sứ-đồ và các thơ-tín của Phao-lô thì sẽ rõ.

Nhơn danh Jésus-Christ mà giảng Tin-lành cho khắp thế-gian, đó là nhiệm-vụ của Hội-thánh.

SỰ BẤT-TRUNG CỦA HỘI-THÁNH

Thật, Sử-ký Hội-thánh có nhiều trang sử đẹp, ghi lại biết bao gương tốt của các vị anh-hùng trong đức-tin đã tận-trung vì chánh-giáo; nhưng có phải như vậy là Chúa đã thỏa lòng về công-việc của Hội-thánh Ngài không? Chúng ta, tức toàn-thể Hội-thánh Tin-lành có làm trọn nhiệm-vụ truyền-giáo của mình chưa?

Dầu chắc hẳn Chúa thỏa lòng thấy một Hội-thánh biết trung-tín theo đúng lẽ thật (xem II Cô 6); nhưng Ngài không bao giờ thừa-nhận một Hội-thánh (dầu trung-tín đi trong lẽ thật) sống cách thụ-động, chỉ lo gây-dựng lòng tin-kính của giáo-hữu, nhưng nhắm mắt lại đối với thế-gian và tội-lỗi của nhân-loại. Một Hội-thánh như vậy thật bất trung và chắc bị Chúa quở-trách giống như Hội-thánh Ê-phê-sô (Khải 2: 2-5).

« Ta biết công-việc ngươi, sự khó-nhọc ngươi, sự nhịn-nhục ngươi; ta biết ngươi không thể dung được những kẻ ác, lại biết ngươi đã thử những kẻ tự xưng là sứ-đồ mà không phải là sứ-đồ, ngươi đã rõ ràng chúng nó giả-dối. Ngươi hay nhịn-nhục và chịu khổ vì danh ta không mệt nhọc chút nào. Nhưng điều ta trách ngươi, là ngươi đã bỏ lòng kính-mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại ngươi đã sa-sút từ đâu, hãy ăn-năn và làm lại những công-việc ban đầu của mình, bằng chẳng vậy, ta sẽ đến cùng ngươi, nếu ngươi không ăn-năn thì ta sẽ cất chơn đèn của ngươi khỏi chỗ nó ».

Đó là sứ-mạng của Chúa gởi cho Hội-thánh Ngài, tức là cho những

Hội-thánh nào muốn sống cách rung-tín.

Chúng ta thường phàn-nàn về sự nghèo-khổ thuộc-linh của Hội-thánh chúng ta. Chúng ta thường mong-ước Hội-thánh chúng ta được có vẻ hoạt-động, sốt-sắng và có kết-quả hơn.

Nhưng sự suy-nhược, nghèo-khổ đó là tại đâu? Chúng ta đừng tìm chỗ nào khác: nó vốn do sự khuyết-điểm của chúng ta trong sự truyền-giáo. Chúng ta ái-mộ sự tinh-thuần của sứ-mạng (và chúng ta có lý) nhưng chúng ta bỏ rơi động-tác truyền-giáo là điều duy-nhứt đáng cảm-kích các sự kêu-gọi. Chúng ta lo chăm-chút hình-thức mà nhãng bỏ sự sống.

Anh em có biết chăng, vào những thế-kỷ đầu tiên, đạo Tin-lành đã được rao giảng khắp cả miền Bắc Phi-châu và hàng trăm nhà thờ đã được xây-dựng trong xứ ấy? Lại nữa anh em có biết trong số những nhà thần-đạo trứ-danh vào thời thượng-cổ có nhiều người (như thánh Augustin là một) là dân Bắc-Phi chăng? Thế mà, cả miền Bắc-Phi đã bị Hồi-giáo-hóa cách mau chóng, và trải nhiều thế-kỷ, người ta không tìm thấy một dấu vết nào của Cơ-đốc-giáo. Chúng ta phải cắt-nghĩa hiện-tượng ấy thế nào? Đã có việc gì xảy ra? Ấy là tại điều nầy:

Thay vì giảng Tin-lành và lo chinh-phục lòng tội-nhơn, những thầy giảng, những nhà thần-học Bắc-Phi đã phí thi-giờ mà tranh-luận với nhau. Như vậy, thay vì nhơn danh Đấng Christ đi khắp châu Phi và từ châu Phi qua châu Âu rồi đến Tân Thế-giới, mà rải giống Tin-lành thì những tín-đồ đầu tiên ở đại-lục Phi-châu đã nhượng bước cho các giáo-sĩ Hồi-giáo.

Đó là một gương sáng đáng cảm-kích và răn dạy Hội-thánh của Đức Chúa Trời vào thế-kỷ thứ 20 nầy.

Tại sao từ khi cuộc cải-chánh thành-công đến nay, Hội-thánh ở Âu-châu chỉ nếm biết những cơn phấn-hưng tạm thời?

Tại sao? — Ồ, tôi biết rõ lắm:

Bởi vì những cơn phục-hưng đó không được, hay chỉ được kích-thích một ít bởi việc truyền-giáo. «Những kẻ được phấn-hưng» đã không chống-cự dữ-dội với tánh ích-kỷ của nòi giống và đã sợ những sự hi-sinh.

Anh em có biết vào đầu thế-kỷ 19, ở bên Anh và Pháp người ta đối với công-cuộc truyền-giáo ngoại quốc thế nào không? — Tín-đồ Anh và Pháp rất sợ công-cuộc truyền-giáo.

Lịch-sử Hội Truyền-giáo tại Ba-lê đã khởi đầu bằng một sự tranh-đấu gay-go với tinh-thần trưởng-giả và đảng phái của nhóm tín-đồ không muốn mở cửa giảng Tin-lành cho ngoại quốc.

Lịch-sử Hội Truyền-giáo Anh-cát-lợi cũng gặp trở-lực giống như vậy. Vào thế-kỷ thứ 18, khi William Carey cải biến Hội-thánh về việc truyền-giáo ngoại-quốc thì ông gặp sức phản-động dữ-dội của các tín-hữu có thành-kiến cổ-hủ trong chính Hội Báp-tít của ông.

Có một mục-sư đã nói với ông giữa công-chúng rằng: «Ông hãy ngồi xuống, Đức Chúa Trời không cần ông cũng không cần tôi».

William Carey đã phải nếm trải biết bao nhiêu lần thất-bại, đã phải bền-đỗ lâu ngày trong sự cầu-nguyện mới thâu được một ít kết-quả.

Và mãi đến ngày 21 tháng Chín, năm 1795 Hội Truyền-giáo Luân-đôn, một Hội Truyền-giáo to nhứt thế-giới, mới được thành-lập!

TRÁCH-NHIỆM CỦA HỘI-THÁNH TÔI

Hội-thánh của tôi phải làm gì? *Trước hết phải nhìn-nhận những thành-kiến sai lầm của mình và phải hạ mình, khóc-lóc trước mặt Đức Chúa Trời.* Đó là một việc tiêu-cực nhưng là một việc cần-thiết. Đó là việc trước nhứt buộc phải làm.

Tôi chỉ nêu ra ba thành-kiến như sau đây:

1. — Chúng ta không nhìn-nhận sự cần-thiết tuyệt-đối của các Hội truyền-giáo. — Điều nầy là nguyên-do của sự hành-động nhút-nhát, bất-túc và xu-thời của chúng ta; cũng vì đó mà chúng ta thụ-lãnh sự truyền-giáo bằng sự ủy-nhiệm; cũng tại cớ đó mà chúng ta chỉ có một số ít giáo-sĩ trong những «đồng hoạt-động» xa-xăm của chúng ta.

Lời của Chúa chúng ta hôm nay vẫn còn có giá-trị như vào thế-kỷ thứ 1: «Mùa gặt thì thật trúng song con gặt thì ít» (Ma 9: 37, 38). Nếu người ta kể đến sự gia-tăng lớn-lao về dân-số trên thế-gian từ hai mươi thế-kỷ nay thì họ sẽ nhận thấy rằng số con gặt hiện có hôm nay không nhiều hơn thời-đại Đức Chúa Jêsus đâu. Đó là một việc đáng cảm-động và đáng cho chúng ta tự hạ biết dường nào!

2. — Lại nữa, chúng ta không tin chắc rằng những người ngoại sẽ bị hư-mất. — Nếu chúng ta có sự xác-tín

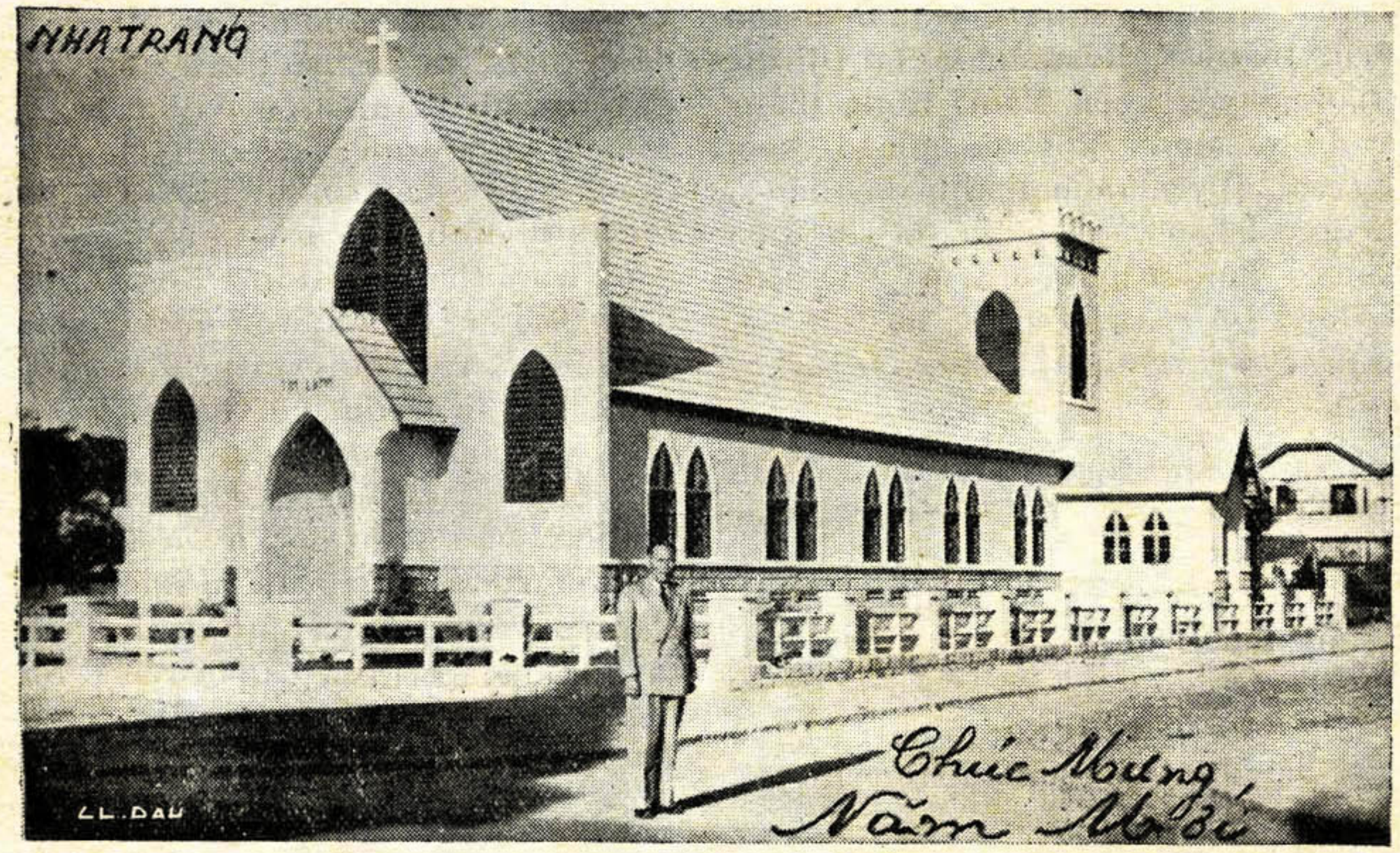

(Xem mục Tin-tức Hội-Thánh Nha-trang, trang 35)

ấy thì lòng chúng ta đã như nung như đốt đối với công-cuộc truyền-giáo rồi! Chúng ta thường nghĩ rằng: Chỉ có kẻ đã nghe Tin-lành mới bị hư-mất như vậy thì cứ để cho những người ngoại không biết gì về sự cứu-rỗi thì có hơn không?

Chúng ta hãy trở lại với sự dạy-dỗ Kinh-thánh và đừng để cho những lý-luận sai lầm phỉnh-gạt chúng ta khiến chúng ta càng thêm lười biếng và ích-kỷ.

(Tiếp theo trang 19)

BAN NHUẬN CHÁNH
KINH-THÁNH KƠHO

Cảm tạ ơn yêu-thương của Đức Chúa Trời là «Đấng muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết lẽ thật» đã ban ơn cho Ban Nhuận-chánh Kinh-thánh Kơho nhóm lại tại Djiring (Cao-nguyên miền Nam) trong tháng Mười và Mười Một vừa qua để xem lại hai quyển sách thánh do Giáo-sĩ George Irwin và Ông Ha Sol vừa dịch xong. Ban Nhuận-chánh gồm có: Giáo-sĩ G. Irwin, Truyền-đạo Ha Sol, Ha Sac, Truyền-giáo Chung-khâm-Lộc và tôi.

Chúng tôi thật thấy Chúa có ban ơn nhiều trong sự phiên-dịch và việc Kinh-thánh nầy, được vượt qua nhiều sự khó-khăn nhứt là sự thiếu tiếng. Trong tháng Mười, Ban đã xem lại xong sách Sáng-thế-ký. Riêng tháng Mười Một, Ban hết sức nhờ ơn Chúa dẫn-dắt để nhuận-chánh thơ Rô-ma mặc dầu chỉ có 16 đoạn, vì chúng tôi cảm thấy sự khó-khăn nhiều, vì phải tìm hết cách để dùng chữ và tiếng nào cho rõ nghĩa hầu tín-đồ Thượng-du có thể hiểu thấu các lẽ đạo quan-trọng của Tin-lành vinh-hiển của Cứu-Chúa Jêsus, lại phải đúng với nguyên-văn nữa. Chúng tôi thỏa lòng và ngợi-khen Chúa vì đã cho có đủ tiếng để dịch thơ Rô-ma. Ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín đã cho chúng tôi mượn quyển Kinh-thánh Tân-ước bằng tiếng Anh-Hi-lạp và quyển tiểu từ-điển các danh-từ dùng trong Tân-ước; ông Đốc-học Ông-văn-Huyên và Giáo-sĩ P.E. Carlson đã vui lòng cho chúng tôi mượn quyển thơ Rô-ma nhuận-chánh, nên nhờ các sách nầy đã giúp-đỡ chúng tôi nhiều trong sự nhuận-chánh Kinh-thánh Thượng-du. Xin thành-thật cám ơn quí Ông.

Ông Truyền-giáo Trương-văn-Tốt và Ông Chung-khâm-Lộc đang lo đánh máy và in bằng stencils hai quyển sách thánh trên đây hầu các con-cái Chúa sớm có mà dùng. Ông bà Giáo-sĩ H.A. Jackson hiệp ý với chúng tôi nhứt định nhờ ơn Chúa lo dịch xong Kinh-thánh Tân-ước Kơho trong năm 1953, đã dịch xong 7 quyển trong Tân-ước. Vậy Ban xin nhờ các ông và Giáo-sĩ G. Irwin, cô Giáo-sĩ Evans và Bowen, ông Truyền-đạo Ha Sol, Ha Sac, ông bà Truyền-giáo Trương-văn-Tốt, ông bà Phan-văn-Xuyến, Chung-khâm-Lộc và chúng tôi lo dịch xong Tân-ước trước tháng Sáu 1953, và ước mong Chúa sớm ban cho quyển Kinh-thánh Tân-ước trong tay Hội-thánh Thượng-du.

Vậy chúng tôi hết lòng dâng lời tạ ơn Chúa, và xin quí Hội-thánh cầu-nguyện cho hết thảy chúng tôi:

1) Mỗi tôi-tớ Chúa có đủ sức và ơn soi-sáng bởi Thánh-Linh Ngài trong sự phiên-dịch Kinh-thánh.

2) Kinh-thánh Tân-ước được sớm in ra bằng chữ chánh-thức của chi-phái Kơho.

3) Cho Ban soạn các sách giải-nghĩa Kinh-thánh và cắt nghĩa đạo cho Hội-thánh Thượng-du. Xin thâm tạ.

— *M.S. Truyền-giáo*
Phạm-văn-Năm
Đà-lạt

NÔ-ÊN ĐẦU TIÊN !

Ay không phải tôi muốn nói về đêm Con Trời giáng sanh nơi máng cỏ nhà quán thành Bết-lê-hem xưa đâu, nhưng là đêm Nô-ên đầu tiên tại cơ-sở truyền-giáo ở Dran vậy.

Thật tạ ơn Đức Chúa Trời vì như lời Ngài đã phán hứa cùng Giô-suê xưa rằng : « Phàm nơi nào bàn chơn ngươi đạp đến thì Ta ban cho ngươi » (Giô 1 : 3), thì Ngài cũng đã làm thành lời hứa ấy đối với tôi-tớ trung-thành của Ngài là ông bà Truyền-giáo Mục-sư Phạm-xuân-Tín.

Trong một thời-gian ngắn-ngủi, từ khi khánh-thành cơ-sở truyền-giáo nầy đến nay là chỉ mới có 8 tháng thôi mà Chúa đã dùng ông bà dẫn-dắt hơn 60 người Chru tin theo Ngài! Ông bà đã nhờ Chúa dịch xong sách Tin-lành Mác, Phước âm Yếu-chỉ, Tranh Minh-hâm, với một số Thánh-ca cùng sách nhỏ giải-nghĩa lẽ đạo. Ông bà đã sửa-soạn cho 5 người xứng-đáng để chịu báp-têm trước nhất, trong số đó có thầy Ya Hăng là giáo-sư dạy tiếng Chru cho ông bà và rất có ơn trong sự hiệp-tác với ông bà trong sự dịch sách cũng như trong sự làm chứng Tin-lành. Ông bà đã đi sâu vào các làng mạc của người Chru mà làm chứng phát sách, rao giảng đạo Chúa cho họ. Trong khi đó ông bà cũng không quên đồng-bào Việt-nam nên cũng đã dùng Lời Chúa mà dạy-dỗ, yên-ủi, nâng-đỡ một số tín-đồ tại đây, cùng rao giảng cho người ngoại. Và hôm nay, 23 tháng 12/52 cử-hành lễ Nô-ên đầu tiên tại đây!

Ông Giáo-sĩ H. A. Jackson, Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín
và năm người Chru chịu phép báp-têm tại Dran

Ông bà giáo-sĩ Hội-trưởng Thượng-du M.S. H.A. Jackson, ông bà Giáo-sĩ Quản-lý Nhà in Tin-lành Dalat M. S. J. Funé, hai cô Giáo-sĩ H. Evans và B. Bowen, ông Ủy-viên Thượng-du M.S. Duy-cách-Làm, ông bà Truyền-giáo M.S. Phạm-văn-Năm, ông Truyền-đạo Dương-Kỳ và vợ chồng chúng tôi đều đã đến. Cũng có một ít anh em người Kơho từ Dalat đến nhóm nữa. Các tín-đồ Chru và Việt-nam ở Dran đã tề-tựu. Phòng khách tư-thất ông bà Truyền-giáo M.S. Phạm-xuân-Tín là nơi nhóm lại (vì chưa cất nhà giảng). Tuy chật hẹp nhưng có vẻ rất ấm-cúng, lại được trang-hoàng đẹp-đẽ với các ngôi sao giấy và cây Nô-ên lóng-lánh những chuông vàng.

Năm anh em sắp chịu báp-têm đã sẵn-sàng. Hội-chúng bèn đi ra bờ sông. Đây là nguồn sông Donnai. Nước trong, nắng đẹp. Sau khi cắt nghĩa một lần chót về sự chịu báp-têm thì năm anh em Chru ấy xuống nước để ông M.S. H.A. Jackson và ông M.S. Phạm-xuân-Tín làm lễ báp-têm cho nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh. Đó là năm trái đầu mùa của Hội-thánh Chru vậy. Cám ơn Đức Chúa Trời. Điều vui-mừng

hơn nữa là một thanh-niên trong năm người ấy, sau khi chịu báp-têm thì tỏ ý muốn dâng mình cho Chúa, đi học Kinh-thánh để trở về giảng đạo cho chi-phái mình. Nghe như thế thì ông Nguyễn-văn-Rộng, một tín-đồ Việt-nam tại đây, vui lòng hứa giúp cho anh mỗi tháng một số tiền và vì chưa có số tiền gì để nuôi học-sanh nên ông bà M.S. Phạm-xuân-Tín cũng vui lòng giúp phạn-phí cho anh trong khi anh bỏ sở làm để đi theo sự kêu-gọi của Chúa. Anh tên là Kơ E. Xin Hội-thánh Chúa nhớ cầu-nguyện cho anh để thật được sự kêu-gọi bởi Chúa, và có thể trở nên người Truyền-đạo đầu tiên cho chi-phái nầy.

Từ bờ sông trở về thì nhóm lại thờ-phượng Chúa. Đây là một sự nhóm lại rất quí báu và lạ-lùng giữa 7 sắc dân: Việt-nam, Mỹ, Pháp, Gia-nã-đại, Chru, Kơho và Riôn! Tạ ơn Chúa vì Ngài là Cứu-Chúa của muôn dân! Ông Giáo-sĩ Hội-trưởng Thượng-du M. S. H. A. Jackson giảng về Cứu-Chúa duy-nhất (Công 4: 12), và ông Truyền-giáo M.S. Phạm-xuân-Tín dịch ra tiếng Chru. Sau khi giảng xong thì ông bà M. S. Phạm-xuân-Tín đem 3 con nhỏ của ông bà mà dâng cho Chúa, vì đã bao năm rồi lăn-lóc giữa các miền sơn-cước ông bà chưa có dịp dâng 3 em ấy cho Chúa theo lễ-nghi của Hội-thánh. Thấy em Phạm-xuân-Thành đứng trên tòa giảng cúi đầu cầu-nguyện, ai nấy đều cảm-động ngợi khen Chúa, vì thật Ngài đã dùng phép lạ mà cứu em để yên-ủi lòng ông bà Phạm-xuân-Tín trong những bước khó-khăn của chức-vụ. Hội-chúng hiệp lại cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng chữa cho em được lành hẳn. Cảm ơn Ngài. Rồi Hội-chúng dự Tiệc-thánh thông-công với Chúa và với nhau trong bầu không-khí thật cảm-động. Mà không cam-động sao được vì hôm nay có 5 người từ trong chi-phái Chru được nhập Đoàn dân thánh của Chúa, cùng cảm-thông trong thân-thể của Đấng Christ! Ha-lê-lu-gia! Ngợi-khen Ngài!

Một bữa tiệc thân-ái do ông bà M.S. Phạm-xuân-Tín và ông bà Nguyễn-văn-Rộng bày ra thết đãi các tôi-tớ con-cái Chúa đến dự lễ. Có sự giao-thông vui-vẻ qui-báu vô-cùng.

Đúng 7 giờ rưỡi tối nhóm lại dự lễ Nô-ên. Một số đông quan khách Tây Nam và Chru ở quận Dran đến dự nhóm. Chương-trình gồm có các bài thánh-ca, thi-ca, do ban diễn lễ là các con ông bà Phạm-xuân-Tín; lời làm chứng về ơn Chúa của ông Nguyễn-văn-Rộng, bài giảng tiếng Chru của Ya Hăng và bài giảng bằng tiếng Việt do ông Giáo-sĩ M.S. Jean Funé.

Sau khi ông Giáo-sĩ H.A. Jackson kết-luận, khuyên giục các người chưa tin Chúa mau mau tiếp-nhận Hài-nhi Jêsus để được hưởng bình-an và ân-trạch, và ông M.S. Phạm-xuân-Tín tỏ lời cám ơn và chúc mừng Nô-ên cho mọi người thì một tiệc trà bày ra để chung vui kỷ-niệm ngày Chúa giáng-sanh và đêm Nô-ên đầu tiên tại Dran. Tai tôi như vẳng nghe lời thiên-sứ xưa rằng: « Đừng sợ chi, vì nầy ta báo cho các ngươi một Tin-lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân... » Phải, Tin-lành là sự vui-mừng lớn cho MUÔN DÂN, thì dân Chru và đồng-bào ở quận Dran nầy tại sao lại không nhận được sự vui-mừng ấy như các dân-tộc khác!

Chúng tôi lên đường trở về Dalat. Chiếc xe Jeep như con vật khổng-lồ chạy nhanh lên núi. Ngồi trong cái « rờ-mọt » phía sau, tôi ngước mắt nhìn lên bầu trời xanh thẫm, chi-chít những sao. Trăng lưỡi liềm đã xế bóng. Gió núi lạnh buốt. Dân-chúng Việt và Chru ở hai bên đường đều đã say mê trong giấc điệp, có mấy ai suy-nghĩ đến Con Đức Chúa Trời đã giáng-sanh vì nhơn-loại tội-ô mà đến

tôn-thờ Ngài! Cầu xin Đức Chúa Trời dủ lòng thương-xót đến vô-số linh-hồn người Chru và Việt-nam tại đây, sớm cho công-việc truyền-giáo được mở-mang thêm, xức dầu mới trên ông bà Đoàn-trưởng Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín, và cho có tiền đủ để xây cất đền thờ, mở trường Kinh-thánh, nuôi học-sanh, truyền-đạo, để đem Tin-lành loan-báo khắp nơi hầu cho lời hoan-ca của thiên-binh, thiên-sứ rằng: «Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao, Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người» được thực-hiện tại địa-hạt Dran nầy. Amen. — *Trương-văn-Tốt, Truyền-giáo Dalat.*

CÁI-TÀU-HẠ. —

Tạ ơn Chúa dầu Hội-thánh chúng tôi ở một nơi hẻo lánh, không được ở dưới bầu trời quang-đãng như tại các thành-phố, song Chúa có ban ơn cho chúng tôi được cử-hành lễ Giáng-sanh một cách rất trọng-thể. Sự nhóm lại đông-đúc và vui-vẻ. Có ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-thự-Quang đến giảng ngày 24/12. Chúa có dùng tôi-tớ Chúa cách đặc-biệt khiến các tín-đồ được tỉnh-thức nhiều. Ha-lê-lu-gia! Ngợi-khen ơn Chúa.

—*Mục-sư Diệp-văn-Cần.*

CẢM TẤM LÒNG VÀNG. —

Phương-danh quyên-trợ quĩ Hưu-trí M. S. Tr. Đ. V. N. (Tiếp-theo): Bà quả-phụ Lê-đình-Tươi 20$. Bà quả-phụ Nguyễn-văn-Thọ 140$. H. T. Bình-hoà-phước kỳ II/52 40$. H. T. Kampot năm 1952 193$. Ông Bà Đoàn-văn-Khánh, Mục-sư trí-sự 150$. H. T. Phong-thử kỳ II/52 100$. H. T. Đà-nẵng kỳ II/52 220$. H. T. Nam-định kỳ II/52 130$. (Bà quả-phụ Nguyễn-văn-Thọ dâng trọn 1 tháng tuất-quả để bồi-đắp công-quĩ Hưu-trí như thế thật là một gương tốt đáng nêu).

— *Ông-văn-Huyên.*

GÓP PHẦN BÓN GỐC. —

H. T. Nam-định 70$. H. T. Phong-thử 200$. Cụ bà Phán Sung giúp mua máy tăng-điện-thế (Survolteur) ở Nhà trường 300$. H. T. Ban-mê-thuột biếu quà Nô-ên cho học-sanh 500$. Ông bà Nghĩa-Tín biếu quà Nô-ên cho học-sanh 300$. H. T. An-thái-đông biếu quà Nô-ên cho học-sanh 20$. (Hội-thánh Việt-nam trên Ban-mê-thuột mới thành-lập chưa đầy một năm mà đã có hảo-tâm đối với Nhà trường trong sự thương-yêu của Chúa thật là tấm lòng đáng quí.) Tính đến ngày 31/12/52.

— *Ông-văn-Huyên.*

TIN MỪNG. —

Được tin cô Huỳnh-thị-Kim-Huyền, trưởng-nữ ông bà Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện sánh duyên cùng cậu Nguyễn-xuân-Mỹ, bào-đệ ông bà Nguyễn-văn-Khương, thuộc-viên Hội-Thánh Tin-lành Huế. Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Hải-phòng hồi 15 giờ ngày 28-12-52.

Được tin cô Hoàng-thị-Kim-Anh, trưởng-nữ của ông bà Hoàng-đình-Kinh, tư-hoá Hội-thánh Nha-trang đẹp duyên cùng cậu Nguyễn-đình-Hưng, trưởng-nam của ông bà Nguyễn-đình-Khoan, thuộc-viên Hội-Thánh Tin-lành Saigon. Hôn-lễ đã cử-hành tại Nhà thờ Tin-lành Nha-trang ngày 28-12-52.

Bản báo xin có lời trân-trọng chúc mừng các cậu và cô trên đây được cùng nhau gây-dựng những gia-đình tốt-đẹp trong ơn Chúa. — *T.K.B.*

CẢM-TẠ ĐẶC-BIỆT. —

Ông bà Huỳnh-Minh-Ý đã có mỹ-ý đóng một quyển Kinh-Thánh bìa da thật đẹp in chữ vàng tặng cho Trường Kinh-Thánh đặng để vào thơ-phòng. Bản trường xin thành-thật cảm tạ, và cầu xin Chúa ban ơn dồi-dào trên lòng tốt của ông bà.— *Trường Kinh-Thánh.*

(Coi tiếp trang 20)

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

NGƯỜI JƠRAI ĂN TẾT!

— Ơ Ơi nao bĕ ta !
Ơi Yêsu nao tăñ bĕ !

Tiếng gọi vang động cả đồi núi Trà-Ku giữa lúc đêm tối. Đó là tiếng một công-chức người Jơrai ở cạnh nhà giảng gọi tôi đi xem đồng-bào ông ăn Tết rằng : Ông ơi, chúng ta hãy đi hè ! Ông Jêsus ơi, đi mau lên. Vì từ lâu tôi muốn xem người Jơrai ăn Tết nhưng chưa có dịp nên đã xin ông nầy nhớ gọi tôi đi cùng ông khi một làng nào có ăn Tết.

Giữa đêm tối mịt và lạnh buốt tôi vùng dậy khỏi giường và khoác áo ấm vào rồi lật-đật đi giày, vói lấy tập giấy với cây bút chì cùng cây đèn. Kế quăng mình trong bóng tối theo sau người láng-giềng tôi để leo lên triền đồi.

Xa xa tiếng vọng của chiêng trống đưa lại như thôi-thúc những người Jơrai các làng mau mau đến chung vui với làng Plei Roh trong những ngày Tết linh-đình của họ. Chúng tôi cứ theo đường mòn tiến đến nghĩa-địa nơi có ngọn lửa lập-lòe. Tại đây đã có rất nhiều người đang nhóm họp và quày quần xung-quanh đống lửa nói cười vui-vẻ.

Nhưng khi đứng trên đỉnh đồi nhìn xuống tôi nhận thấy chẳng những chỉ chúng tôi theo đường mòn nầy để đến thôi mà khắp các ngả dân-chúng Jơrai từ các làng lũ-lượt kéo đến đông nghìn-nghịt. Họ mang đến những chiêng to trống nhỏ, những đờn kèn, và chập-chỏa. Vai những người đờn-bà nặng trĩu những ché rượu. Tay các cô thiếu-nữ cậu thanh-niên cầm những cần để uống rượu hay những lễ vật đi điếu. Khi đến nơi họ tuần-tự đóng nọc cột những ché rượu ấy thành những hàng dài thăng-thẳng. Các em nhi-đồng trai gái thì đã quen thuộc đường-sá và biết rõ bổn-phận mình rồi nên cứ vác ống tre dài thứ tự kẻ trước người sau thành một đoàn dài xuống suối múc nước lên để vào những ché rượu ấy có những nia thịt trâu, bò, heo, thui hay nướng hoặc luộc nửa sống nửa chín vừa sạch vừa dơ. Cũng có những mẹt cháo những gói huyết tươi hay lòng luộc treo sẵn ở những nọc đóng gần ché rượu cho các quan khách.

Khi những dân-chúng từ các làng đã đến đông đủ và cũng độ vào 12 giờ khuya thì cuộc vui bắt đầu. Sau khi họ đã sửa lại khăn áo, khố váy rồi thì họ đem ít lễ vật đến tận ngôi mộ mà người ta định bỏ sau cuộc lễ nầy và đưa biếu cho khổ chủ. Chủ ngôi mộ đứng trong nhà ngôi mộ ấy và mắt đẫm lệ khóc than chồng con hay vợ họ đã chết 10 hay 5 năm trước đấy. Chủ ngôi mộ ấy cũng trả lễ cho những quan khách bằng một khúc mía, một củ khoai, sắn hay một ống cơm lam. Còn lễ vật quan khách đi điếu thì hoặc gà hay tiền hay sản-vật gì đó. Phần đông thì đem những ống cơm lam đến và họ vui-vẻ phân-phát cho mỗi người đến dự. Họ nài nỉ biếu cho vợ chồng tôi vài ống, dầu chúng tôi từ chối.

Tiếng chiêng trống cứ vang dội. Và sau khi đã khấn vái cùng cúng cho những vong-linh ở những ngôi mộ họ định bỏ đó rồi và khấn rằng xin những vong-linh ấy hãy đến ở những thế-giới xa-xăm đi, đừng trở về phá khuấy họ nữa, vì họ đã làm trọn phận-sự từ 5, 10 năm nay mỗi sáng tối đem lửa, củi, cơm nước ra phụng sự nuôi nấng những vong-linh chồng vợ, con-cái rồi, vậy sau lễ nầy xin cho họ hoặc tái-hôn, hoặc tự-do mà làm ăn, đừng bắt buộc họ phải trông-nom đến mồ-mả nữa. Kế những đoàn thanh-niên, thiếu-nữ ăn mặc sang-trọng và đẹp nhứt của họ nắm tay nhau hay ôm nhau nhảy múa theo điệu chiêng trống của họ xung-quanh mồ-mả làm vui những vong-linh ấy. Những ngôi mộ họ định bỏ đó đã chôn độ 20, 30 hay 10 người một mộ chung một quan-tài hay hai ba quan-tài. Và trước ngày làm lễ bỏ mả đó cả làng đã hiệp lại để sửa sang những ngôi mộ đó. Họ lựa chưng bày cho những ngôi mộ ấy thêm phần rực-rỡ. Họ quét nước vôi trên cột hoặc trên nóc nhà mộ ấy và dùng huyết tươi của trâu bò để vẽ những hình lố-lăng. Họ cũng đẽo những tượng bằng gỗ để trồng chung-quanh ngôi mộ ấy. Trước hay sau ngôi mộ họ cũng trồng một cây nêu cao ngất và trên đó họ treo một chiếc tàu bay hay một chiếc ô-tô bằng tre hay bằng gỗ. Trong nhà của những ngôi mộ thì la-liệt những ché, chén, áo, vải và của điếu mà họ biệt riêng cho những vong-linh.

Tối hôm qua là tối họ gọi là «Mlam Mŭt» là đêm chưa cử lễ, thì có một số thanh-niên thiếu-nữ ra ngủ ở mộ cùng đánh chiêng cùng trống như để mời các vong-linh những ngôi mộ ấy đêm nay hãy về dự lễ và cùng nhắc lại cho các làng kế-cận biết hôm sau có lễ bỏ mả ở làng họ hầu đến dự. Và chính đêm nay là đêm cử lễ bỏ mả mà họ gọi là «Tơlơi Pơthi Pơsat».

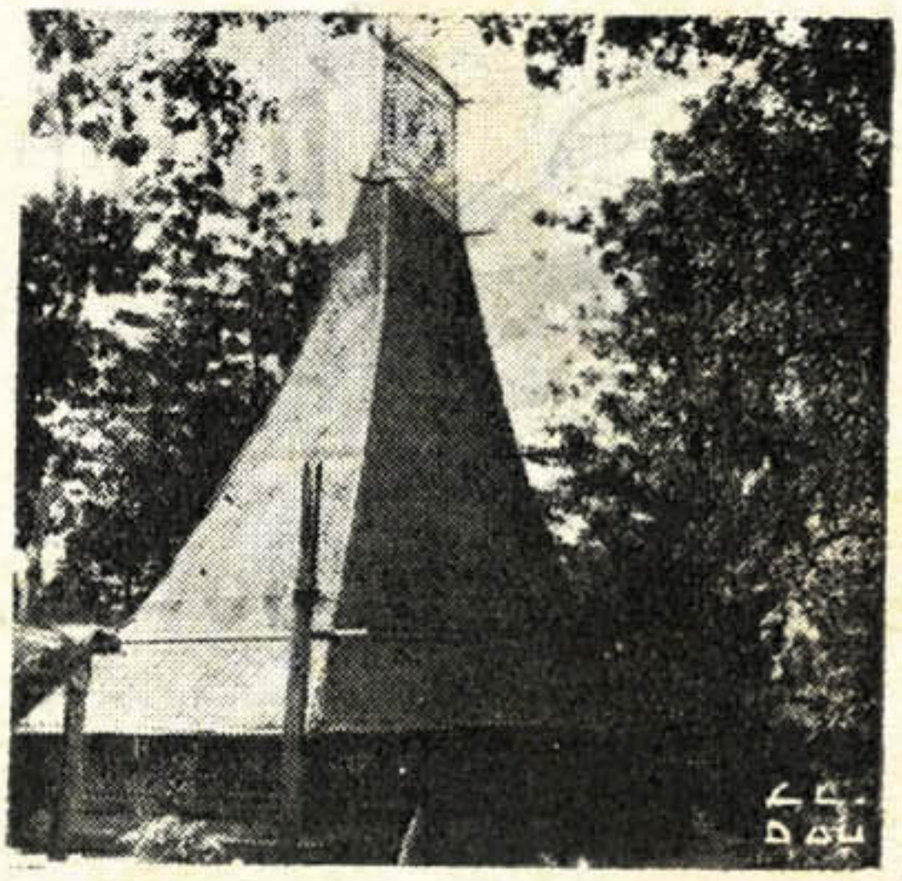

Ngôi mả của người Jơrai

Trong khi các cô cậu thanh-niên thiếu-nữ nhảy múa xung-quanh ngôi mộ thì các ông già bà cả trong làng và các làng kế-cận ăn uống no say trước. Khi các ông già bà cả cùng các người tai mắt trong làng đã ăn uống rồi thì các cô cậu ấy cùng các nhi-đồng lại vui tiệc. Tiếng chiêng trống cứ vang dội. Các ông bà già bây giờ cũng say be-bét rồi nên cũng nắm tay nhau hay ôm nhau nhảy.

Kẻ la người hét, kẻ hò người reo. Người lôi kẻ kéo, người mời người từ chối, người chạy tới, kẻ chạy lui. Thật là một cuộc náo-loạn chớ không phải là một buổi lễ nữa. Sự trật-tự mất hẳn, sự hỗn-độn tràn-lan.

Ban đầu họ còn nhận ra chúng tôi đang đứng đó nên mời ép chúng tôi uống rượu ăn thịt. Chúng tôi khổ-sở lắm, vất-vả lắm để từ-chối và lép mình trong một xó cây để họ quên chúng tôi hầu có thể xem buổi Tết của họ. Nhưng khi họ đã say be-bét rồi nhảy múa, ngã tới ngã lui, hoặc lăn ra nằm giữa đất rồi thì không còn biết đến ai nữa.

Những đống lửa ban đầu có người chăm nom liệng củi vào cứ vụt vụt cháy đỏ nhưng khi rượu đã cạn ché thì lửa cũng theo đó tắt đi và ban đánh chiêng trống lần lần cũng xuội tay vì

(Xem tiếp trang 17)

MỘT NỮ DO-THÁI — THỔ NGHE ĐẠO

LẮM linh-hồn phải trải qua nhiều nỗi gian-lao sầu-não trước khi hiến dâng cho Đức Chúa Trời. Một người nữ Do-thái-Thổ-nhĩ-kỳ đã thấy các bạn và bà-con thân-thuộc mình chết rất khủng-khiếp; song lòng nàng chỉ càng thêm cứng-cỏi. Rốt lại nàng đã được nghe Tin-lành và thật đã nghe. Xin giúp-đỡ cho linh-hồn nầy đạt đến sự cứu-rỗi bởi lời cầu-nguyện.

Tôi đã gặp một người nữ Do-thái tại Bâle (Thụy-sĩ); người ấy sanh ra và được trưởng-dưỡng tại Thổ-nhĩ-kỳ. Tôi biếu cho nàng một quyển sách nhỏ bằng tiếng Hê-bơ-rơ, song nàng nói thà hơn tôi cho một người khác.

«Tại sao lại cho người khác?» Tôi muốn biết.

Nàng thành-thật đáp: «Nếu ông cho tôi sách ấy thì tôi chỉ liệng vào sọt giấy vụn thôi.»

Tôi nhận thấy dầu nàng là người Do-thái mà dường như chẳng tin Đức Chúa Trời chi cả. Nàng mời tôi vào nhà và muốn tỏ cho tôi biết tại sao nàng không tin.

Nàng đã được trưởng-dưỡng như là người Do-thái chánh-thống tại Thổ-nhĩ-kỳ và sau có qua nước Đức. Nàng ở tại nước Đức trong hồi bắt-bớ nguy kịch nhất. Chính vì đó mà nàng bỏ lòng tin-cậy nơi Đức Chúa Trời. Nàng nói bây giờ nàng vẫn còn ngờ-vực không biết Đức Chúa Trời thực-hữu hay không. Một vài bạn hữu và bà-con của nàng đã chết cách rùng-rợn trong những trại giam, và lòng nàng rất cay-đắng.

«Ông có tin rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời yêu-thương chăng?» nàng ngó trực-thị tôi và hỏi.

Tôi đáp «Phải, tôi tin»,

«Vậy thế nào ông có thể cắt-nghĩa về những sự tra tấn và những sự đau-đớn tàn-khốc tại nước Đức?» nàng nói một giọng ồ-ồ. Kế đó nàng tiếp tục mà kể cho tôi nghe thế nào các con-cái của những người bà-con nàng đã bị liệng vào trong lò lửa hực, còn đứa khác thì bị đập vào tường đá. Rồi nàng tiếp lời một cách thảm-hại, «Tôi biết các ông là tín-đồ Đấng Christ thường nói chúng tôi bị đau-khổ là vì chối bỏ Chúa Jêsus, nhưng các trẻ con kia làm gì nên tội? Và tóm lại Jêsus là ai chớ?»

Tôi hỏi: «Sao chị lại khiển-trách Đức Chúa Trời về mọi sự như thế?» Nàng nói về Đức Chúa Trời như kẻ thù thâm-độc nhứt của nàng.

Nàng hỏi lại cách cuồng-nhiệt: «Tại sao Ngài không can-thiệp? Tại sao Ngài cho phép những nỗi đau-đớn cứ tiếp-diễn?»

Tôi hỏi vặn lại: «Nhưng chị không tin Đức Chúa Trời thực-hữu kia mà! Thế nào Đấng đó có thể can-thiệp nếu Ngài không thực-hữu?»

Nàng nín thinh không biết trả lời thế nào. Rốt lại nàng nói: «Tự-nhiên tôi không tin Ngài thực-hữu. Tôi có ý nói rằng vì thử có Đức Chúa Trời thì sao Ngài không giải-cứu?» Nàng vẫn còn bị lúng-túng như trước.

Tôi hết lòng nhờ cậy Chúa cho một đôi lời để tỏ cùng linh-hồn đang cần-thiết nầy. Tự mình tôi chẳng biết nói gì và khởi-sự ở chỗ nào. Tôi xin nàng chăm-chú nghe tôi khi tôi nói vài lời trước lúc từ-giã; và tôi nói với nàng về thập-tự-giá. Tôi nói về những sinh-tế trong chính sách Cựu-ước của nàng — thế nào những thú-vật vô tội đã bị giết vì tội-lỗi của người. Rồi tôi nói về Chiên Con không lỗi không vít của Đức Chúa Trời và thế nào đã trở nên Đấng gánh tội-lỗi chúng ta. Tôi cắt-nghĩa cho nàng về mục-đích Đức Chúa Trời ngày nay là khiến cho dân Do-thái và dân ngoại-bang trở nên một. Tôi nói Đức Chúa Trời chẳng hề trù-hoạch mọi sự đau-khổ và tàn-phá đâu. Chính loài người, trong vòng tội-lỗi, đã chuốc lấy cho chính mình. Nguyên-chỉ Đức Chúa Trời là muốn cho người trong khắp thế-gian ăn-năn và trở lại cùng Ngài.

Tôi biết mình có nhiều lỗi trong khi nói tiếng Đức. Tôi xin nàng bỏ qua về những lỗi đó, song nàng gạt đi mà rằng: «Tôi chẳng hề để ý đến những lỗi mẹo của ông. Tôi rất chú-ý đến điều ông nói» Và thật nàng có nghe chăm-chỉ, nhất là khi nói đến Chiên Con của Đức Chúa Trời và sự yêu-thương của Ngài đối với mỗi linh-hồn Nàng nhận lấy một sách Tin-lành Giăng và hứa sẽ đọc. Trước khi chia tay, nàng nói: «Ôi! ước chi tôi có thể tin được điều ông nói với tôi ..» Vậy, rất cần đến lời cầu-nguyện của anh em cho linh-hồn Do-thái nầy.

— *Lữ-Sinh dịch báo The Jew and Palestine News, tháng 3/52*

TIẾNG GỌI RỪNG NÚI

(Tiếp theo trang 15)

ma men. Dầu vậy cũng còn một số đông cứ đánh chiêng trống và những kẻ bị ma men kia xông hãm được lại tỉnh thì tiếp tục nhảy múa và cuộc vui cứ tiếp cho đến sáng. Và làng nầy đến làng kia cứ lần lượt ăn Tết như cách đó độ trong cuối tháng hai và tháng ba dương-lịch vậy.

Chúng tôi không thể đứng đó đến sáng được nhưng lén về nhà. Trong khi theo đường mòn xuống khỏi đồi lòng chúng tôi nặng trĩu cũng như khi đứng đó để chứng-kiến cuộc vui của họ. Trong phòng riêng lời cầu-nguyện từ đáy lòng chúng tôi lên trước mặt Đức Chúa Trời là xin Ngài khiến họ sớm nhận biết Tin-lành hầu đời sống họ, gia-đình họ, và làng-mạc xã-hội họ được đổi mới.

Hỡi các thánh-đồ! năm mới nầy đến và năm mới kia đã qua đi! Trong khi chúng ta vui-vẻ trong ân-điển mới-mẻ của Đức Chúa Trời, chúng ta há không hết sức cầu xin Đức Chúa Trời mở mắt cho những người ở các bộ-lạc thượng-du thấy sự mới-mẻ lạ-lùng trong sự cứu-rỗi lớn-lao của Đấng đã bỏ thân vì chúng ta sao?

— *Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin ở Dran*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

TÔI và vợ tôi trước kia đều là tín-đồ trung-thành của Giáo-hội Rô-ma. Khi tôi vừa đủ trí khôn thì đã thấy ông bà tôi có đạo rồi. Khi tôi lớn lên thì phải học đạo. Cho đến lúc có đôi bạn cũng đều chịu đủ các phép chẳng thiếu. Sau khi sanh được ba con rồi, tới năm 1934, tôi được 35 tuổi. Trong năm ấy vì sự thù-oán mà vợ tôi bị ếm đối khiến mắc phải nhiều chứng bịnh. Dầu đã chạy đủ các thầy thuốc Tây, Ta, Tàu, nhưng rốt lại bịnh càng ngày càng nặng. Chị em bên vợ tôi rất lo-lắng nghe lời người ta đi coi thầy rồi xúi tôi rước thầy bùa về chữa bịnh tà thì hết. Tôi nhứt-định không chịu vì từ nhỏ đến lớn tôi giữ đạo trọn-vẹn, chẳng hề chịu tin dị-đoan. Kế đó hai ngày sau người ở giữ bịnh cho vợ tôi là em dâu tôi thuật lại đang đêm khuya vợ tôi một mình đứng dậy chồm lên đầu tủ đứng mà lấy trái cây và ăn khiến em dâu tôi rất sợ-hãi, vì ban ngày bịnh rất nặng đi đứng chẳng đặng kể như người gần chết mà thôi. Tôi in trí vợ tôi đau bịnh quỉ.

Tôi bèn đi thưa thầy cả hay đặng đến cho vợ tôi xưng tội chịu lễ, và chịu phép xức dầu cùng đuổi quỉ ra đặng vợ tôi mau mạnh, song tôi chẳng thấy có chi lạ hết. Vị thầy cả lại rầy tôi sao tin dị-đoan quá vậy còn vợ tôi bịnh càng ngày càng trầm-trọng.

Vì thương vợ, nên tôi ưng chịu rước thầy bùa về chữa bịnh. Ông thầy ấy rất hay, chữa bịnh cho vợ tôi đúng một tuần là vợ tôi dầu không uống một giọt thuốc nào mà bịnh tịnh êm nhẹ. Nhưng vợ tôi vướng phải nạn đeo bùa và cúng, cho nên vợ tôi phải chịu làm nô-lệ cho ma-quỉ cách công-khai. Trước đây 6 năm vợ tôi trở lại nhiều chứng-bịnh, hại cho tôi tốn tiền rất nhiều, dầu đã có thầy, có bùa cũng không thuyên-giảm chi. Người ta bắt vợ tôi phải chịu tá chức theo phép tại chùa. Vợ tôi mất hết 300$ mới mua được chức « trạng », rồi từ đó vợ tôi thường có lên đồng luôn chỉ để ăn đồ cúng. Trước tình-cảnh đó, tôi thất-vọng vô-cùng.

Tình cờ một ngày nọ tôi đi ngang qua trước giảng-đường Tin-lành tại đại lộ Galliéni, Saigon, thấy mở cửa tôi liền bước vô. Tôi gặp được nhiều vị mục-sư về tề-tựu trong dịp Hội-đồng Tổng-liên-hội, đem Kinh-thánh ra giải-thích cho tôi nghe. Chiều bữa ấy tôi sấp mình xuống bệ chơn Chúa mà cầu xin Ngài tha-thứ hết tội-lỗi và cứu tôi. Chúa bèn khiến lòng tôi được đổi mới hoàn-toàn.

Cách 5 năm trước tôi khởi-sự mang bịnh bao-tử ban đầu nhẹ, lần lần càng nặng, biến thêm chứng nhức đầu và đau gân Đến 6 tháng gần đây thì bịnh đau hết sức nguy-kịch, mỗi ngày phải uống mỗi thang thuốc. Nhưng vừa khi gặp Chúa thì tôi không còn phải bưng thuốc mà uống như thường ngày nữa, vì Chúa đã chữa bịnh cho tôi.

Một tuần lễ sau khi tôi tiếp-nhận Chúa vợ tôi bị đau nặng. Thấy nguy, vợ tôi đòi rước thầy cả đến đặng xức dầu cho khi sắp lâm chung. Tôi chiều theo ý-muốn vợ tôi, liền đó vợ

tôi được chịu đủ các phép bí-tích, song 6 ngày sau đó vợ tôi thấy không còn sức chịu đựng nữa bèn kêu tôi trối-trăn kể chắc là chết mà thôi.

Chừng ấy tôi mới nhắc-nhở cho vợ tôi nhớ lại Chúa đã cứu tôi và chữa hết bịnh-hoạn tôi rất linh-nghiệm. Vợ tôi đã thấy và tôi chắc chắn Chúa cũng chữa lành cho vợ tôi nữa. Vợ tôi còn dần-dà, khuyên mãi mới chịu. Tôi bèn đi mời Mục-sư.

Khi các ông Mục-sư và chấp-sự đến hiệp lại nhơn-danh Chúa Jêsus xin Chúa chữa bịnh cho vợ tôi. Vừa khi nghe đến danh Jêsus tức thì ma-quỉ đang hành bịnh trong thân-thể vợ tôi liền ứng tiếng lên, giành-giựt vợ tôi. Nó nói người nầy thuộc về nó đã lâu rồi và múa tay múa chơn tuồng như chống-cự một hồi cho tới lúc Mục-sư đặt tay xức dầu trên đầu vợ tôi. Ngay khi đó vợ tôi càng làm hung lên và run-rẩy dữ-dội rồi bật ngã ra, chẳng còn đụng-đậy gì nữa. Kế đó các ông Mục-sư và chấp-sự hát Thánh-ca. Vừa dứt thì vợ tôi tỉnh lại. Từ bấy tới nay vợ tôi mạnh luôn chẳng còn bị ma-quỉ phá-phách nữa. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

— *Nguyễn-văn-Đề, Saigon.*

SỨ-MẠNG CHO NHỮNG TÍN-ĐỒ.....

(Tiếp theo trang 9)

Sự dạy-dỗ của Kinh-thánh rất rõ-ràng. Nó quả-quyết rằng *những kẻ không có Đấng Christ sẽ bị hư-mất.*

Trong Ê-phê-sô 2: 1, 3, 12 Đức Chúa Trời nói về người ngoại như vầy: « Còn anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình... con của sự thạnh-nộ... anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công-dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao-ước của lời hứa, ở thế-gian không có sự trông-cậy và không có Đức Chúa Trời ». Sự dạy-dỗ đó thật rõ-ràng! Không thể nói nó có hai nghĩa được, người ngoại chắc bị hư-mất không cứu-vãn được. Chúng ta hãy nhớ lại câu gốc có quan-hệ đến điều nầy:

Câu thứ nhứt trong Công-vụ các Sứ-đồ 4: 12: « Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu ».

Chẳng có danh nào khác nghĩa là không thể nhờ hoặc ông Ma-hô-mết hoặc ông Khổng-Tử hay ông Phật được. Chỉ có danh Jêsus mới cứu được người ngoại mà thôi.

Câu thứ hai ở trong Tin-lành Giăng 14: 6 « Chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha ».

Không có một con đường nào khác. Đấng Christ là Con Đường duy-nhất để dẫn nhân-loại đến cùng Đức Chúa Trời.

Nếu người ngoại không bị hư mất thì hai câu ấy vô-nghĩa, Kinh-thánh cũng không chép làm chi, và Thánh Phao-lô đã bị lầm: ông đã không vượt qua Bosphore để sang Âu-châu.

Điều đó há chẳng phải là điều chúng ta đã suy-nghĩ sao? Chúng ta hãy tự hạ mình xuống.

3. — Rốt lại thành-kiến thứ ba nối liền với thành-kiến thứ nhứt: *Trước khi đi ngoại quốc hãy giảng Tin-lành khắp trong bổn quốc đã.*

Nếu điều nầy là đúng thì tại sao Thánh Phao-lô đã đến Âu-châu trước khi toàn xứ Pha-lê-tin tin-nhận Đấng Christ.

Tại sao ? Chỉ có một câu trả lời đúng theo Kinh-thánh : *Vì cánh đồng chính là thế-gian.*

Xứ Pha-lê-tin không phải là thế-gian. Nước Pháp không phải là thế-gian. Nước Thụy-sĩ không phải là thế-gian. Nước Việt-nam không phải là thế-gian. Hội-thánh nhỏ của tôi không phải là thế-gian. Cánh đồng của Đức Chúa Trời, chính là toàn thế-giới vậy.

Như thế, chúng ta không nên tự chọn cho mình một khu đất nhỏ trong cánh đồng rộng mênh-mông và để những phần còn lại bị hoang-phế. Chúng ta phải đi *khắp* thế-gian.

Đức Chúa Trời không muốn chúng ta ở trong xứ mình, chỗ mình, cho đến chừng công-việc trong xứ đã hoàn-toàn xong xuôi. Đức Chúa Trời muốn mọi chỗ trong đồng của Ngài phải được gieo giống cùng một lúc. « Hãy đi khắp thế-gian và dạy-dỗ muôn dân ».

Hỡi anh em yêu-dấu, chúng ta há chẳng nên cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ những thành-kiến sai-lầm của chúng ta sao ? Những thành-kiến ấy chỉ là cách để chữa lỗi nên không thể đứng nổi trước lời phán của Đức Chúa Trời, trước mạng-lịnh cao-cả của Ngài.

Hỡi anh em tín-đồ yêu-dấu của tôi, hãy hạ mình xuống. Hỡi Hội-thánh nào của Chúa Jêsus-Christ mà muốn sống cách trung-tín, hãy hạ mình xuống. Hãy nghe, hãy nghe lời Đức Thánh-Linh phán cùng các Hội-thánh : *« Đồng ruộng là thế-gian. Hãy đi khắp thế-gian ».*

Bây giờ tiếp theo sự hạ mình thành-thật, Hội-thánh chúng ta cũng phải có công-việc tích-cực, tức là động-tác truyền-giáo của Hội-thánh.

Nếu chúng ta muốn Hội-thánh chúng ta trở nên tươi mới như cảnh vật dưới trời xuân, được nếm trải cợn phấn-hưng phước-hạnh và bền-bỉ, nếu chúng ta muốn được Đức Chúa Trời đổ mọi ơn-phước quí-báu của Ngài trên chức-vụ chúng ta, trên công-việc chúng ta, trên gia-đình chúng ta thì chúng ta phải làm điều nầy.

—*Truyền-đạo N.C.C. dịch.* (Còn tiếp)

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(Tiếp theo trang 13)

TRƯỜNG KINH-THÁNH. —

Những phương danh ở Hải-ngoại dâng giúp vào công-quĩ Trường Kinh-Thánh từ tháng 4 đến tháng 10/1952 :

Tháng 4/52.—	
Simpson Church, Nyack	925$00
Bà Saunders	370$00
Ông Dutton	2257$00
Lớp của cô Bailey	1406$00
Cô Bailey	555$00
Tháng 5/52.—	
Bà Gowler	555$00
Simpson Church	925$00
Tháng 6/52.—	
Cô Bailey	185$00
Tháng 7/52.—	
Simpson Church	925$00
Bà Saunders	740$00
Tháng 8/52.—	
Bà Saunders	740$00
Bà Gowler	555$00
Tháng 10/52.—	
Cô Bailey	370$00
Cô Bailey	555$00
	10.793$00

— *T. K. T.*

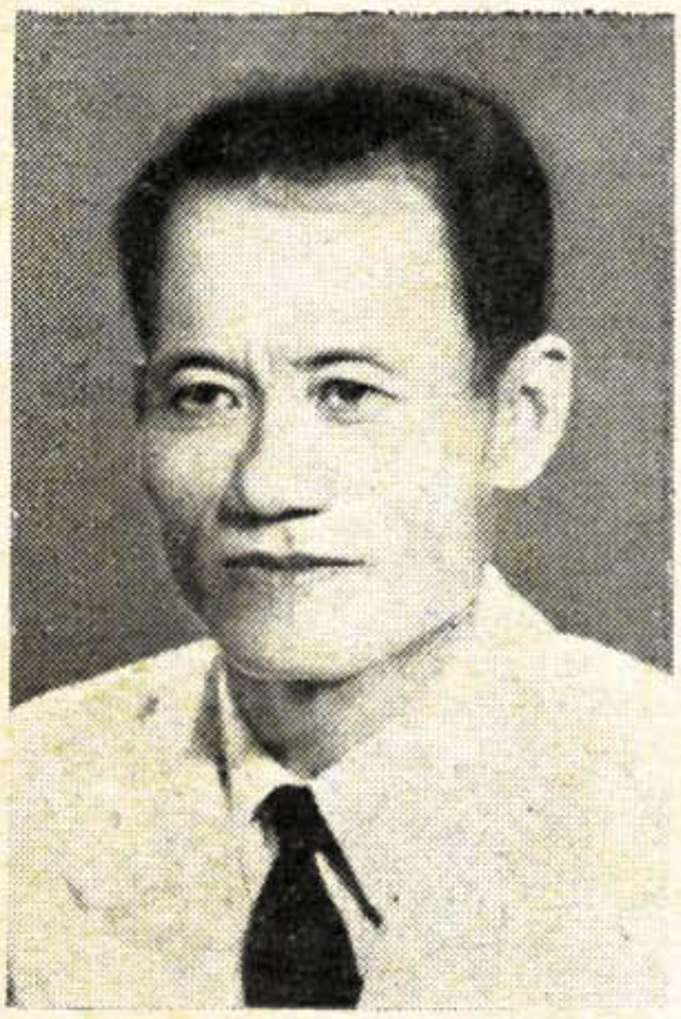

Chủ-nhiệm Trung-hạt
M. S. LÊ-VĂN-LONG

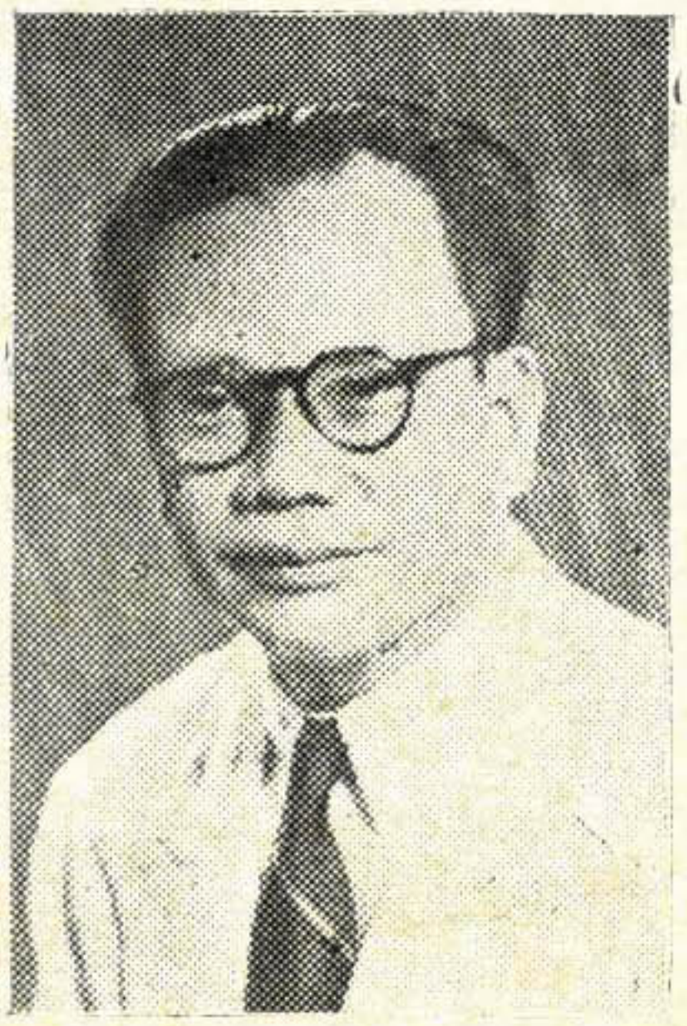

Thơ-ký
M. S. ÔNG-VĂN-HUYÊN

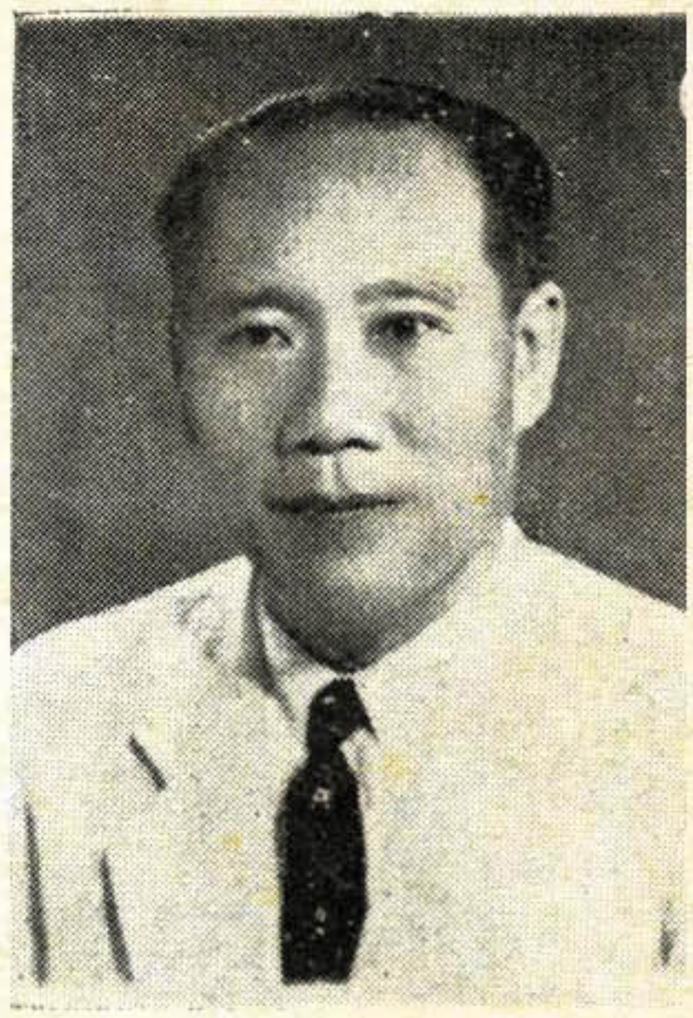

Hội-trưởng
M. S. LÊ-VĂN-THÁI

BA

TRỊ-SỰ TỐN

NĂ

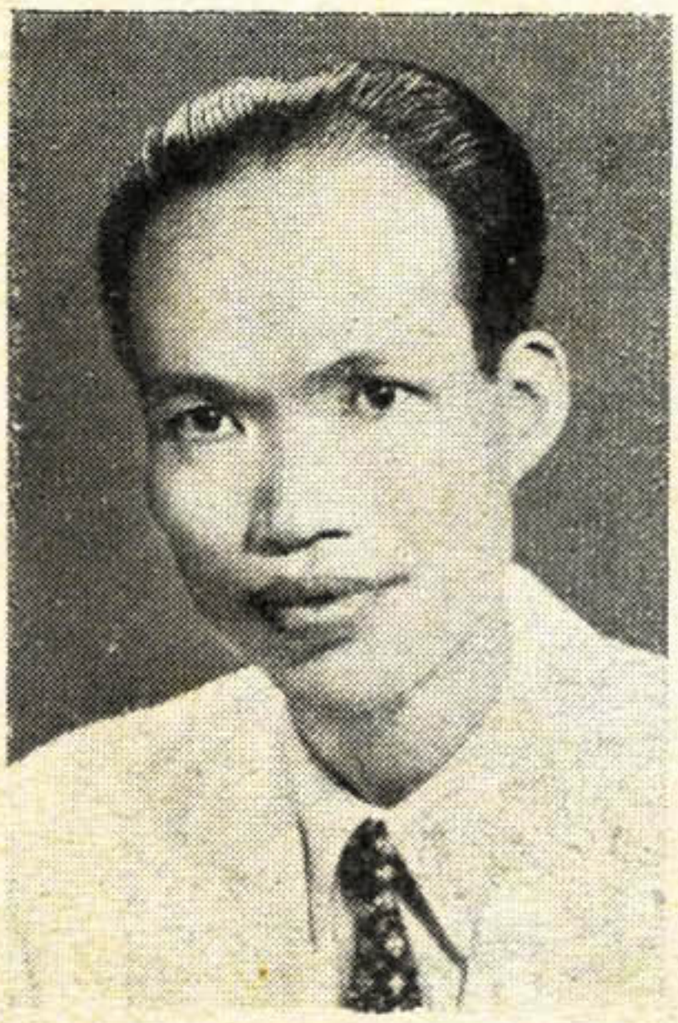

Chủ-nhiệm Bắc-hạt
M. S. TRẦN-VĂN-ĐỆ

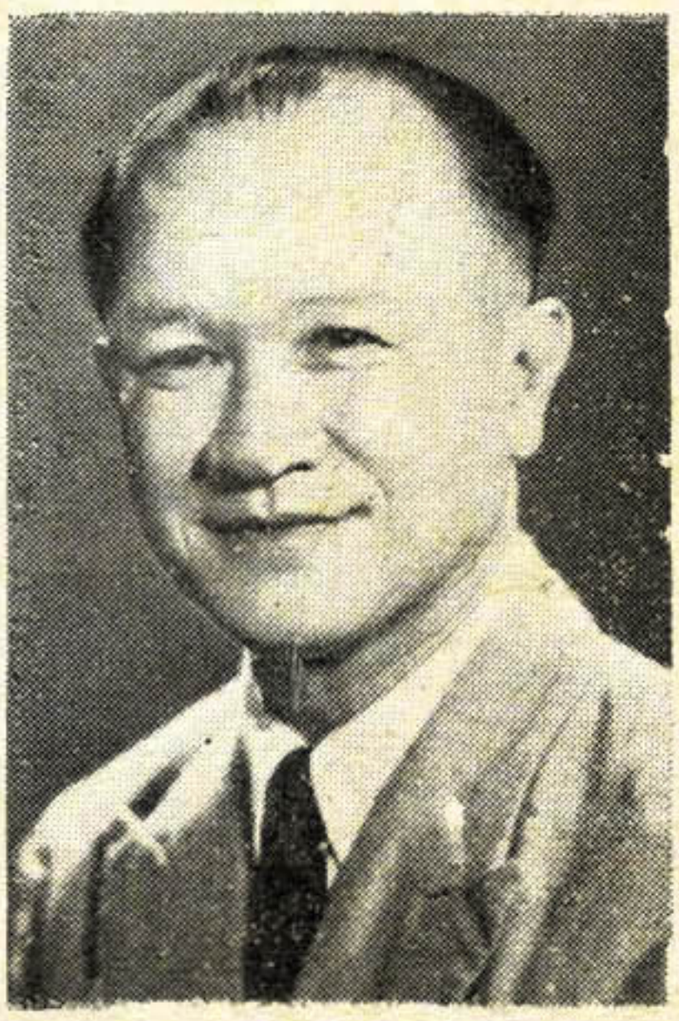

Phái-viên Trung-hạt
M. S. PHAN-VĂN-HIỆU

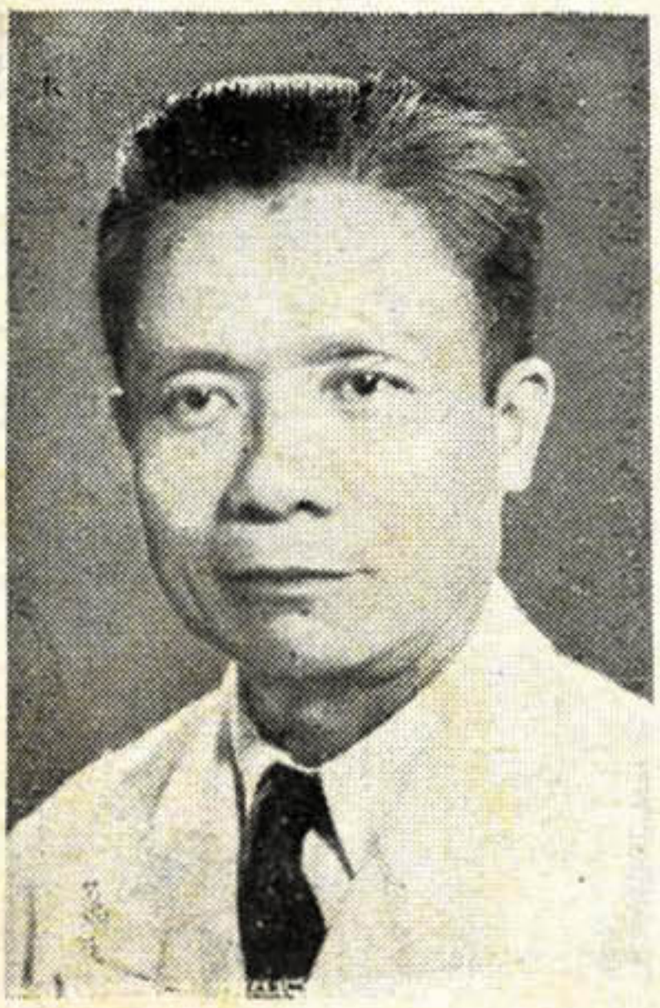

Phó Hội-trưởng
M. S. TRẦN-XUÂN-HỈ

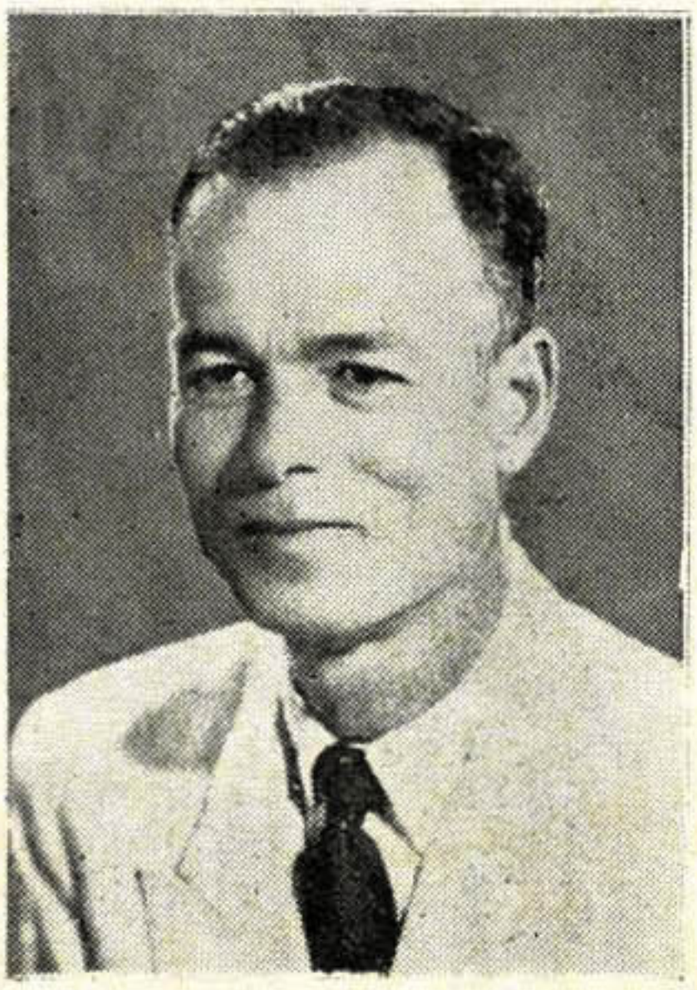

Tư-hóa
M. S. DUY-CÁCH-LÂM

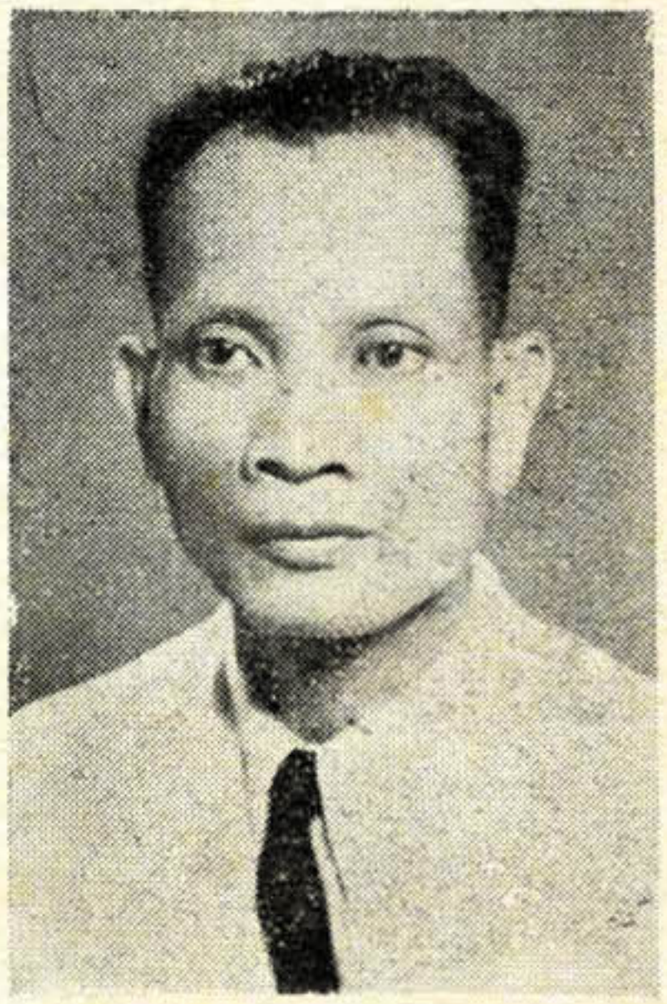

Chủ-nhiệm Nam-hạt
M. S. TRẦN-THỤ-QUANG

N

G-LIÊN-HỘI

M

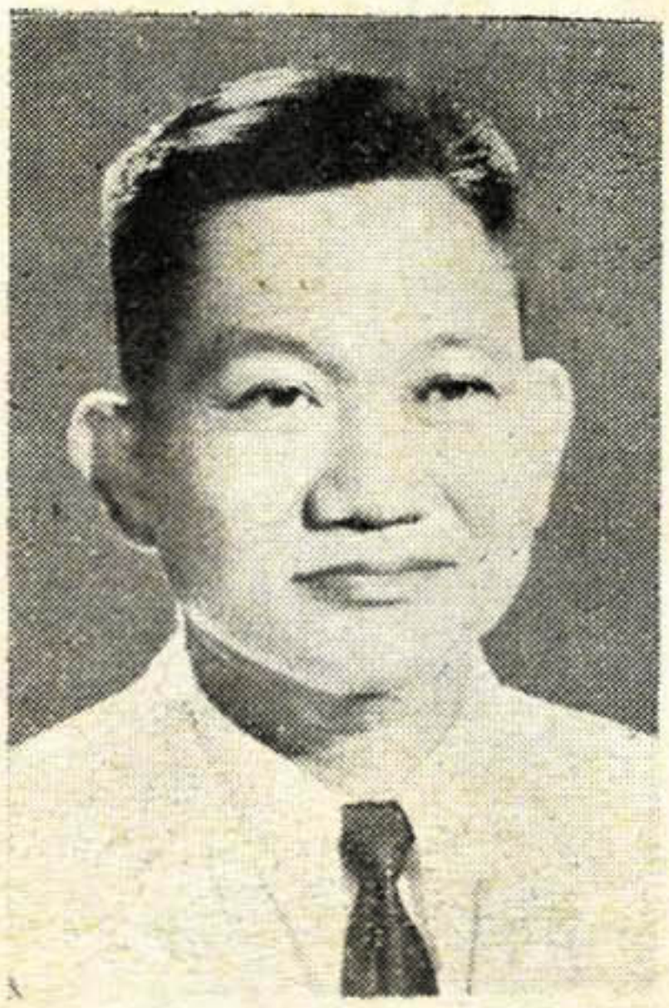

Phải-viên Nam-hạt
M. S. KIỀU-CÔNG-THẢO

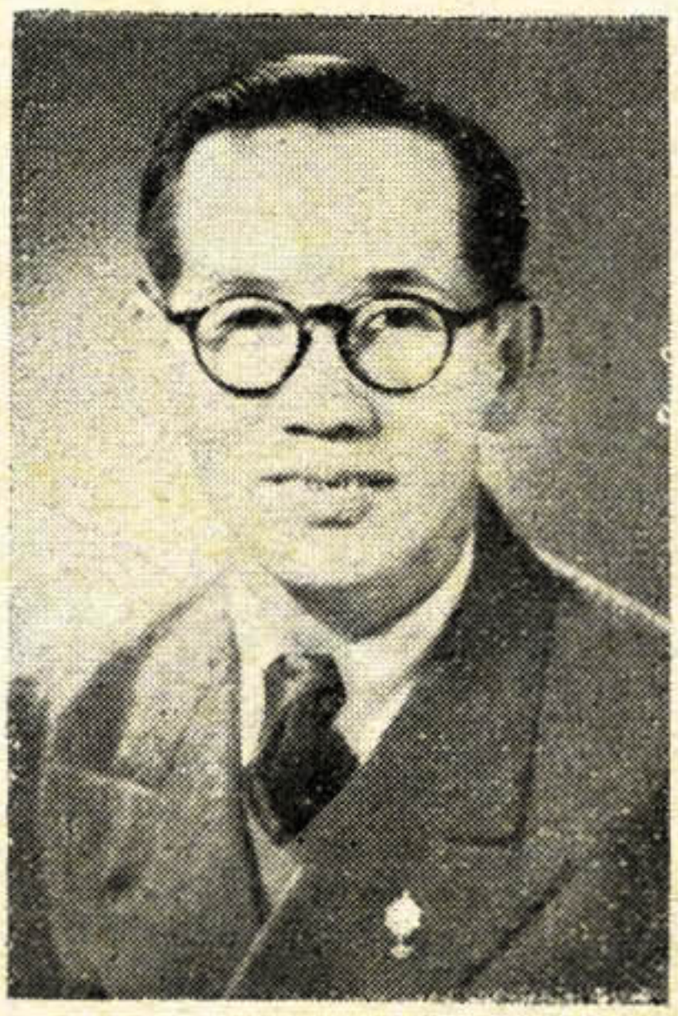

Phải-viên Bắc-hạt
M. S. HUỲNH-KIM-LUYỆN

MẤY VẦN THƠ

XUÂN LÒNG

Hồn bừng giấc cũ : đêm tàn !
Bình-minh rựng nắng, trời vàng thịnh-nguyên.
Chơi-vơi mấy dợt mây hiền,
Đôi chim chấp-chới lượn nghiêng rỡn ngày.
Nắng loang nồng vị say-say,
Ngàn hoa chúm-chím, cỏ cây rạt-rào.
Lá rung-rinh, vẫy tay chào,
Đất căng tròn ngực sữa trào mầm non.
Thơm thơm hương mới chập-chờn,
Quanh-quanh lối nhỏ mát sương đậm bờ.

* * *

Ôi mùa Xuân, đẹp như thơ !
Ta nhìn Xuân, bỗng lô-xô sóng lòng.
Nghe trào sinh-lực mênh-mông,
Rướn mình thoạt muốn vẫy-vùng như chim.
Bay lên, lên mãi từng trên,
Mà xa cõi tục, mà quên bụi hồng,
Để hồn thanh-thoát cảm-thông,
Tình Yêu Cứu-Chúa sáng trong, đậm-đà.
Mùa Xuân ơi ! Cất lời ca
Cho âm-thanh vút miền xa : thiên-thanh.

LINH-CƯƠNG

ĐÍNH CHÁNH. Trong số báo Nô-ên 1952, bài « Bết-lê-hem », câu thứ 19 chữ thứ 2 xin đọc là « chiêm » thay cho « chiên », tức là « Tâm chiêm-mơ ». Trong số báo tháng Giêng 1953, bài « Lại mơ lên đường », câu 22 chữ « khởi » xin đổi là « thoát ». Câu 24 ba chữ « khởi lạc đàng » xin đổi ra « gió phũ-phàng ». Câu 26, chữ « dây thuyền » xin đổi ra chữ « đưa thuyền ».

ĐỐ KINH-THÁNH

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KỲ THỨ XXIII:

1. — Không biết. Kinh-thánh không nói có mấy vị.

2. — Dân 24 : 17.

3. — Vua Hê-rốt. Ma 2 : 3.

4. — Vua Rô-bô-am. I Vua 12 : 10.

5. — Đương lúc Pha-ra-ôn hạ-lịnh àn-sát hết con trẻ Y-sơ-ra-ên. Xuất : 22.

6. — Khi Chúa Jêsus giáng-sanh à lúc vua Hê-rốt hạ-lịnh tàn-diệt hết hảy con trẻ ở Bết-lê-hem. Ma 2 : 16.

7. — Khi Chúa nói: « Trước khi :hưa có Áp-ra-ham đã có ta » Gi. 8: 58, 59; và trong dịp lễ Khánh-thành Đền-thờ. Gi. 10 : 22-31.

8. — Na-xa-rét. Lu 2 : 51, 52.

9. — Đa-vít. Thi 51 : 5.

10. — Theo Phao-lô thì Thi 2 : 7 được ứng-nghiệm khi Đấng Christ sống lại vì Ngài là Con Đức Chúa Trời nên không thấy sự hư-nát. Sứ-đồ 13 : 33.

NHỮNG NGƯỜI GIẢI ĐÁP TRÚNG TỪ 6 CÂU TRỞ LÊN:

10 câu:

Nguyễn-hàm-Hoàng, Huỳnh-bá-Liêu đều ở Vĩnh-long. Mai-đức-Lý, Trương-văn-Xuân, Nguyễn-hữu-Tiền, Trương-thiên-Ân, Võ-văn-Đề đều ở Saigon. Huỳnh-v-A-rôn, Bình-hòa-phước. Phan-trần-Đạo, Hà-nội. Nguyễn-v-Khuê, Phan-thiết. Huỳnh-t-Ketsia, Cai-lậy. Huỳnh-tích-Đức, Mỹ-tho.

9 câu:

Huỳnh-văn-Mai, Nguyễn-ngọc-Ánh, Huỳnh-văn-Ngọc đều ở Saigon. Nguyễn-t-Đáng, Trần-văn-Hậu, Phan-ứng-Thời, Ông-văn-Hiệp, Đinh-văn-Quí, Nguyễn-x-Hiệp, Lê-vĩnh-Thạch, Nguyễn-h-Cương, đều ở Đà-nẵng. Tô-v-Cường, Tô-v-Bảy, Nguyễn-t-Khiết, Kim-Loan đều ở Ô-môn. Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-Long. Hồ-Hạnh, Dalat. Lưu-t-Vĩnh-Phúc, Hà-nội. Nguyễn-v-Cầu, Nam-vang. Phan-thái-Hoàng, Phan-đình-Khiêm đều ở Sóc-trăng. Hứa-v-Toàn, Hứa-v-Hoàng, Ngô-v-Lộc, Ngô-văn-Phước đều ở Đà-nẵng.

8 câu:

Nguyễn-văn-Thới, Vĩnh-long.

CÂU ĐỐ KỲ THỨ XXV:

1. — Lần thứ nhứt Kinh-thánh chép đến ngày mồng một tháng Giêng ở đâu?

2. — Tháng Ni-san là tháng nào?

3. — Tiên-tri nào nói đến: « Người giàu nằm ngủ trên giường ngà »? Trưng-dẫn Kinh-thánh.

4. — Nhằm ngày mấy tháng Giêng năm nào, Đức Giê-hô-va phán cùng một tiên-tri rằng: « Hỡi con người, ta đã bẻ cánh tay của Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô. »

5. — Đâu chép: « Một ngàn năm trước mặt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm »?

6. — Đền-tạm được lập vào ngày nào, tháng nào?

(Coi tiếp trang 29)

HÀNG GHẾ TRẺ EM

TẾT Ở BAN-MÊ-THUỘT

NHÂN dịp Tết đến, dầu tôi không đủ tiền để lì-xì cho các em, nhưng tôi cả gan cho các em đi du-lịch miền Ban-mê-thuột trong ngày mồng một tháng giêng âm-lịch. Các em đều biết Tết ta đến sau Tết tây và cũng vào cuối mùa đông, hay nói cho đúng hơn là đầu mùa xuân. Tết là ngày đưa năm cũ đi và năm mới lại cách vui-mừng. Chắc các em mong đến Tết lắm!

Tết người Thượng-du ở đây tuy từ phong-tục người mình mà có, nhưng cũng có điều hơi khác hơn mình. Để sửa soạn ăn Tết thì bắt đầu tháng hai tháng ba họ đã mua những cái ché sành rất đẹp có hình rồng rắn, ở trên mặt tô đủ màu và đắt tiền lắm. Khi vừa chở từ Saigon lên thì họ đã đứng đợi sẵn vì họ có đặt cọc trước. Xe vừa đỗ lại thì họ đến hoặc vác hoặc gùi hai, ba cái tùy theo lớn nhỏ về nhà, rồi ngâm thóc làm rượu, đoạn chôn thật kỹ dưới đất cho đến khi đem dùng.

Ngày qua tháng lại, thu tàn thì đông đã lại. Trời lạnh thấu xương đến nỗi mặc mấy áo len cũng không đủ ấm. Lại thêm gió lạnh rút gân cứ vi-vu thổi không ngừng.

Một đêm vào cuối mùa đông, sau khi tôi nghỉ ở nhà được mấy ngày, giữa đêm bỗng nghe tiếng pháo nổ ran. Bắt đầu bằng những tiếng nhỏ nhỏ rồi đến một tiếng đoành, ấy là pháo lớn. Tiếng pháo lớn cứ điểm thêm vào những tràng tiếng pháo nổ không dứt. Nào phải chỉ một chỗ thôi đâu, bèn là khắp cả vùng người Việt ta ở. Ấy là đêm giao-thừa mà bao người Việt đã vô tình làm cho một em bé Ra-đê hoảng-hốt run-sợ. Nó hỏi tôi: «Cái gì đó?» Và tiếp rằng: «Khi nghe những tràng pháo nổ như vậy thì tôi tưởng giặc đến». Đôi tay không kịp quơ lấy mền để trùm cho kín. Thêm một nỗi cái khổ tấm chăn nó thì vuông-vức nên kín đầu thì lại lòi chân. Sợ quá nên buộc lòng nó phải co rút cả mình lại, rồi nằm im không nhúc-nhích. Thế rồi nó ngủ thiếp đi cho đến sáng.

Nhà của người Đê thì cao-ráo nhưng không được sạch-sẽ cho lắm: Họ làm nhà cao cẳng. Trên thì ở, dưới thì nuôi trâu, bò, heo, gà cũng có nhà có voi nữa. Những cột nhà bằng cây gỗ rất to đến nỗi chỉ có voi mới kéo nổi. Sàn bằng tre chẻ ra rồi lót trên sườn gỗ. Tường chỉ là những tấm phên nứa. Mỗi nhà có thể chứa hai, ba trăm người vì dài lắm. Dầu vậy, chỉ có hai cửa ra vào ở mặt trước và mặt sau thôi. Chỉ có mấy cửa sổ cho nên trong nhà lúc nào cũng mờ mờ tối, lại thêm lớp khói nghi-ngút của ba cây củi ướt đốt để sưởi hoặc để châm thuốc hút.

Vì nhà cao nên muốn vào thì phải leo lên một khúc cây đẽo khắc ra từng nấc; không khéo thì té xuống đau lắm. Tuy nhà cao thế nhưng không sao che khuất được một cây kỳ-dị. Cây đó ở ngay đầu làng cao chót vót, trông rất lạ khiến cho chính tôi vừa chợt thấy thì sợ lắm. Cây gì mà mọc lên từ đất mà lại không có qua một lá nào. Thân trắng tinh, lại thêm những

ành cong cong từ thân tẻ ra đều đều với nhau. Những mắt cây thì có râu trắng trắng uốn quăn như tóc mấy cô đầm, từ gốc đến ngọn đều như vậy cả. Mỗi cành lại trĩu xuống do một « thẻ bài » hay cái bánh hình con cá bằng gỗ khắc chạm rất công-phu. Nhìn kỹ lại té ra một cây tre người ta chẻ ra, vót tròn rồi chắp lại với nhau dựng lên giữa những cây trụ bằng gỗ. Trên những cây trụ nầy cũng có khắc những hình kỳ-quái dễ sợ lắm. Tôi chưa biết cây đó là cây gì, sau lại thì má tôi nói cho biết đó là cây nêu của người Đê. Nếu đem so-sánh với cây nêu của ta thì sẽ thấy khác nhau xa.

Đến nhà người ngoại thì rất lạ. Trong căn nhà cao cẳng và dài ấy, có rất nhiều người ngồi tụ lại và nói chuyện với nhau từng khóm một. Ở ngoài thì tưởng họ chỉ trò chuyện hôi, chứ nào ngờ đâu khi vào trong thì mới thấy từng đám người ngồi trên chiếc ghế dài độ 15 hay 20 thước nhà chỉ bằng một tấm gỗ vừa dầy vừa nặng. Mỗi khóm lại bày ra một bộ bài, hoặc một thứ cờ-bạc phổ thông mà các em thường thấy ở lề đường các thành-phố miền trung-châu ta trong dịp Tết.

Hãy nhớ rằng các em đương đi lu-lịch đấy! Xin mời đến xem một sự lạ: ấy là một cái ché bằng sành trong đó chìa ra năm, sáu cành tre khô mà Việt-kiều ở đây gọi là rượu cần. Những cành tre ấy dùng để hút rượu trong ché mà họ đã dự bị từ lâu rồi. Ngoài ra lại còn đủ thứ thịt nào gà heo, nào trâu bò. Đến đây tưởng cũng không nên bỏ qua cảnh tượng thém trâu của họ. Thật là rùng-rợn, hắc các em không khi nào tưởng đến! Họ cột đầu con vật vào một trụ hay gốc cây nào đó, rồi họ rình rình chặt hai chân sau của con vật. Việc đó lâu phải là việc dễ. Con trâu cứ rống lên, rồi chạy chung-quanh trụ hay gốc cây đó rất lâu dầu cặp giò sau đã sụm bởi mấy nhát chà-gạt (một thứ dao cán dài của người Đê dùng để hộ thân khi đi rừng). Kế đến họ lại dùng một cây giáo thật dài mà đâm vào hông nó cho đến khi nó quỵ xuống và tắt hơi. Rồi thì họ mở dây ra, đặt con vật trên đống củi hay đống rơm thui cho đến chừng họ cho là chín, thì đem ra cạo sơ cái da cho sạch than rồi mổ phanh bụng ra, lấy tay múc huyết đang bốc hơi mà ăn uống cách ngon lành. Kế đó họ mới xẻ thịt đem vào nhà, lấy dao cắt ra từng miếng con, bỏ vào một nia thật to rồi cùng nhau từ từ ăn. Những miếng nhỏ nhất thì cũng vừa một « ngốn » đầy. Họ cứ để vậy ăn, chẳng nấu nướng chi thêm. Vừa ăn thịt tái vừa uống rượu, vừa thốt ra những câu chuyện, hoặc cất tiếng hát những bài ca cổ chẳng khác gì các cụ già xưa nhai mực khô nhấm rượu rung đùi rồi ngâm lên những câu thơ rất du-dương.

Về sự ăn Tết của người Đê, họ cho là một ngày vui-vẻ và họ ăn uống say mê. Rượu đã hút vào đầy bụng nên ngoài những câu chuyện họ lại nói nhảm, gây-gổ nhau khiến thành một cuộc đấu-khẩu kéo dài cả buổi.

Trong ngày Tết người Đê cũng diện vào những tấm áo đen lại thêm mấy hàng chỉ may cúc đỏ tía trên ngực, trông như bảng đeo ngực của các thầy tế-lễ Y-sơ-ra-ên xưa. Dưới lại đóng một khố dài mấy sải, đầu khố có những hột cườm trắng kết lại rất đẹp. Người đờn bà thì mặc áo khác, và bận váy rất hoa-mĩ. Các trẻ em Đê dầu mới học hiểu nhưng chẳng kém tinh-nghịch như các em đâu. Chúng cũng cả gan mua một vài phong pháo để chơi Tết. Trước chúng thấy tôi đốt pháo thì cho là thần thánh nên quen mùi cứ dùng pháo mà đe dọa chúng. Sau thì chúng quen, làm bạo không sợ, có

(Coi tiếp trang 26)

BÀN THỜ TRONG GIA-ĐÌNH

ĐỨC Chúa Trời phán cùng Gia-cốp rằng: «Hãy chỗi dậy, đi lên Bê-tên mà ở, và hãy lập nơi đó một bàn thờ cho Đức Chúa Trời. Vậy Gia-cốp bèn lên Bê-tên lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời» (Sáng 35: 1-3). Bê-tên — nghĩa là nhà của Đức Chúa Trời, vì cớ đó, phàm người nào thuộc trong nhà Ngài thì phải lập một bàn thờ cho Ngài, nói cách khác, ấy là gia-đình lễ bái; nếu trong gia-đình chúng ta chưa có lập một bàn thờ thì chẳng khác con thuyền không có bánh lái, hay là một cái đồng-hồ không có dây thiều. Cho nên giữa nhiều việc bận-rộn, cần phải biệt riêng ra một ít thì-giờ để gần-gũi với Chúa; như vậy, thì có thể tránh khỏi nhiều sự tranh-chấp và cho khỏi xảy ra những việc không may.

Nhớ lại nhiều năm trước đây, có một số thanh-niên, lìa nhà biệt làng đi đến một nơi xa làm việc, ở trong một đô-thị xa-hoa kia, họ gặp nhiều sự cám-dỗ hơn. Những thanh-niên đáng yêu đó đã lần lần sa vào hầm của sự chơi bời, đánh bạc và rượu chè, đến nỗi không thể tự rút mình lên khỏi được.

May thay, giữa những người đó, còn có một cây hoa sen ra từ bùn lầy mà không bị dơ-bẩn, thường đứng cao một mình, nên có nhiều người lấy làm lạ mà hỏi cậu đó rằng:

— Tại sao cậu không đi chơi với những bạn của cậu?

— Bởi vì có một bức tranh luôn luôn hiện ra trước mắt tôi, khiến cho tôi không thể nào không thêm sự kỉnh-tỉnh — cậu thanh-niên trả lời một cách thành-thực.

— Bức tranh đó chắc là tấm ảnh của người cậu yêu có phải không?

— Không phải, ông đoán sai rồi; bây giờ tôi xin tỏ cho ông biết: Sáng sớm ngày mà tôi đi khỏi gia-đình, chúng tôi chiếu theo qui-củ mỗi ngày nhóm gia-đình lễ bái trước. Sau khi cha tôi đã đọc qua khúc Kinh-thánh thì đến gần tôi cầu-nguyện cho tôi rằng: «Chúa ôi! con một của chúng con sắp phải lìa chúng con đi nơi xa rồi, xin Chúa...». Nói đến đây nước mắt tuôn trào ra che đậy hai

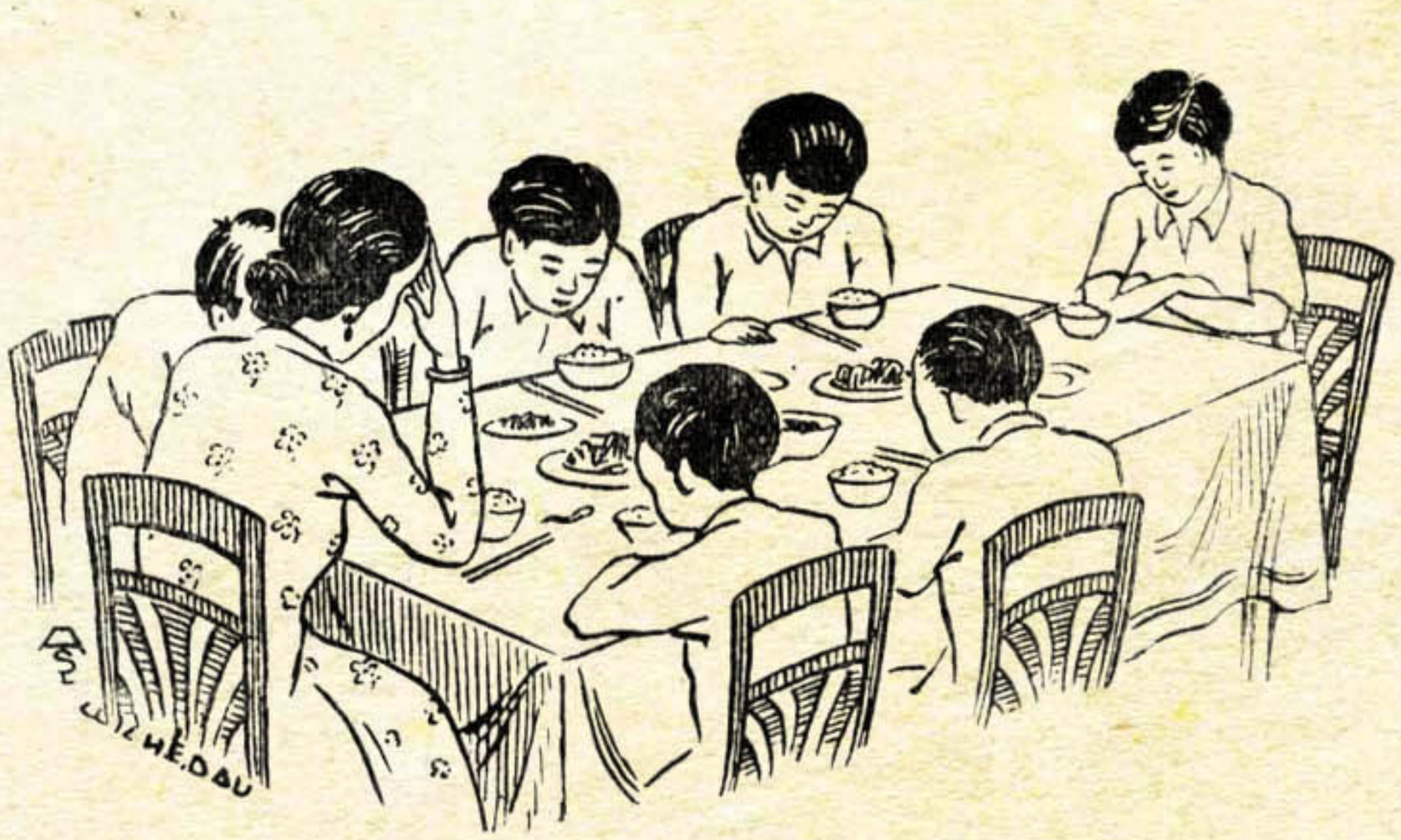

ắt của cha tôi, trong cổ họng dường
hư có gì đậy chặt lại, khiến cha tôi
ghẹn-ngào không thể cầu-nguyện
ềm nữa. Mẹ tôi bèn tiếp theo cầu-
guyện rằng: « Chúa ôi! chúng con
ã đem con nầy dâng cho Chúa rồi.
'rước mặt Chúa nó vốn là thuần-
hiết, vì nó chưa từng tiêm-nhiễm tí
ào thói xấu của đời nầy. Xin Chúa
ứ giữ-gìn nó cho đến khi nó trở về
ẫn thuần-khiết không hề bị tiêm-
hiễm điều gì. Chúng con xin giao
ó trong tay Chúa, cầu xin Ngài
oái xem nó, nhơn danh Chúa Jêsus.
-men ».

Mấy lời cầu-nguyện thành-thực
à thiết-tha của mẹ tôi và bức tranh
ề cả gia-đình tôi đương quì gối trước
ặt Chúa cầu-nguyện luôn luôn hiện
a trước mắt tôi, vì đó phàm việc gì
ái với lương-tâm thì tôi không dám
m theo họ, cốt để giữ-gìn sự thuần-
khiết của tôi như vốn có trước khi tôi bỏ nhà vậy.

Xem đó, chúng ta thấy việc lập gia-đình lễ bái có tương-quan mật-thiết với hạnh-phước của gia-đình là dường nào, mong rằng mỗi gia-đình con-cái Chúa đều lập một bàn thờ trong gia-đình (tức là gia-đình lễ bái) để dắt đưa mọi người trong gia-đình mình bước vào sự đầy-dẫy của Chúa.

Lo biệt giờ nên thành ra,
Hằng nói chuyện cùng Cha :
Sống với Ngài luôn mỗi giày,
Linh-lương nuôi ta đầy.
Tương giao thân tình, muôn mối,
Giúp kẻ góa, già, côi.
Luôn trong mọi sự chớ quên
Kiếm phước ơn từ trên.

(Thánh-ca 226)

— Lương-bảo-Thai dịch bài của bà W.C. Newbern.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Tiếp theo trang 24)

ứa cầm cây nhang đến nép sau cánh
ửa mà đốt. Vừa mới xì xì thì nó đã
óng chặt cửa lại. Rốt lại chúng còn
iếm thế để pháo dưới cái lon sữa mà
ốt. Khi nổ lon tung lên cả bọn cười
vui-vẻ lắm. Không những vậy thôi,
húng còn dùng pháo để dọa thú vật
hư chó, mèo, gà v.v. Thậm chí có
gười nào mới ở trong rừng ra trông có
ẻ khờ-khạo là chúng cũng dọa luôn.
'rẻ em Ra-đê cũng được diện đồ mới,
on nhà giàu thì có quần áo tây, còn
ghèo thì có khố mới, còn mình để
rần trụi.

Thôi, bây giờ các em hãy theo tôi
i thăm các nhà quen ; họ mời vào
hà tiếp đãi tử-tế. Những tín-đồ
'hượng-du thì ăn Tết cũng hệt như
húng ta. Khách đến thì họ cũng
đem nước và bánh, kẹo mứt ra đãi.
Nhà giàu thì có bình nước trà, nhà
nghèo chỉ uống nước lã trong một trái bầu khô làm rất công-phu. Ở đây, họ nói chuyện rất có ý vị và đầy sự yêu-thương. Họ niềm-nở chúc mừng Năm Mới, mời ăn uống và thuật lại những ơn phước Chúa đã ban trong năm vừa qua, và cùng nhau ngợi-khen Chúa.

Xem đó, các em hẳn dễ thấy rằng những dân-cư miền rừng núi âm-u đang sống trong cảnh dã-man mà một khi đã tiếp nhận ánh-sáng của Tin-lành thì sự sanh-hoạt của họ cũng chịu ảnh-hưởng của đạo Chúa mà thay đổi. Ấy đủ chứng tỏ Lời của Chúa tuy đã chép 2.000 năm trước đây mà vẫn còn chơn-thật và linh-nghiệm: « Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới ; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5: 17). — *Liên-Hường.*

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

CHIẾC BÁNH KHÔNG MEN

« Thật anh em chẳng có cớ mà khoe mình đâu! Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đống bột dậy lên sao? Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là BÁNH KHÔNG MEN vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta đã bị giết rồi » (I Cô 5 : 6, 7).

— Anh Tường khi sáng đến giờ anh chẳng làm gì cả. Anh chỉ đi ra, đi vô, bắt một mình em chưng dọn mệt đừ!

— Chứ *có* không nhớ đến trưa mai, mồng một Tết, tôi phải làm chứng giữa Ban Thanh-niên à!

Rồi như chẳng để ý gì đến lời trách nũng-nịu của em gái mình, Tường cứ thong-thả bước quanh phòng khách, rồi qua phòng học, lại tới phòng chơi, mắt nhìn xuống nền xi-măng láng bóng. Chàng đang suy-nghĩ vấn-đề phải nói trưa mai giữa các bạn thanh-niên. Đã trải qua mấy tiếng đồng-hồ, mà vẫn chưa tìm được tài-liệu. Chàng phát-cáu, tự cho mình là yếu-đuối, ít thuộc Kinh-thánh, là kẻ bất tài đối với các bạn trẻ khác. Chàng cũng tức lây anh Chủ-toạ Thanh-niên nữa. Chàng thầm nói: Nếu không có bài làm chứng nầy, ngày mai sau buổi nhóm của Hội-thánh, mình được nhảy đến « Lạc-viên Hí-viện » thì thú biết bao! À, mà ngày mai có đua thuyền và đấu quyền Anh nữa. Mình rõ lẩn-thẩn, biết vậy khi sáng anh Chủ-toạ tới, ta tìm kế Khổng-Minh mà từ chối quách, có phải hay không? À, không được, vì theo luân thứ kia mà. Vả lại ngày mai, thế nào người ta cũng nhóm đông. Chắc sẽ có đầy-đủ các chị Bích-Vân, Anh-Ngọc, Ngự-Lệ, Thanh-Nhạn... Dòng tư-tưởng vừa đến đó, thì cô em ở nhà dưới lên, chăm chăm nhìn: « Anh hãy cầu-nguyện rồi Chúa sẽ soi-sáng và chỉ dạy cho, chứ anh tự cậy sức mình, thì dẫu việc dễ như lật bàn tay cũng trở thành khó bằng lay hòn núi. »

Vừa bước ra khỏi phòng riêng, Tường ngửi lấy mùi thơm nức ở đâu bay đến. Không phải là mùi hoa mai sau vườn, hay mùi hoa cúc để xung-quanh hòn non bộ đặt trước cửa. Cái mùi nầy chẳng những khích-thích thần-kinh mà lại còn làm xao-xuyến bao-tử nữa! Tường thong-thả đi xuống nhà bếp. Hoá ra mẹ chàng đang rán bánh. Bên cạnh mẹ, chị chàng vui-vẻ nhồi bột. Việc làm nầy đối với chàng không lạ gì, vì mỗi lần Tết đến, hoặc trong năm có ngày lễ vui-mừng, là mẹ và chị chàng thường làm bánh luôn. Song hôm nay không hiểu sao chàng lại muốn chú-ý đến công-việc ấy. Mặt chàng nhìn vào cục bột mà bà chị đang nhồi. Nó trắng-trẻo, mềm-nhũn, nằm vừa-vặn trong hai bàn tay của chị chàng.

— Cậu Tường chạy vào phòng hách, lấy trong tủ ra cho chị hai cái huôn làm bánh mì nhé!

Tường vui-vẻ đi, song khi trở lại, hàng phải ngạc-nhiên vì thấy bột mà hị đang nhồi nhiều hơn ban nãy, hông còn nắm gọn-ghẽ trong hai bàn ty nữa.

— Chị vừa nhồi cục khác hải không?

— Đâu có, vẫn là bột ấy, nhưng ày giờ nó đã dậy men đấy. Để trả ông cậu đi lấy khuôn, chiều mai tôi cho cậu thưởng-thức bánh nầy với ón « ra gu » nhé!

◇ ◇ ◇

... « Một chút men làm dậy đống ột lên ». Thật đúng như lời Thánh hao-lô đã nói trong I Cô 5 : 6, 7.

Men có ý-nghĩa gì? Men làm -dụ về tà-giáo mau lan-tràn ra trong áo-hội. Chính Chúa Jêsus đã phán -dụ ấy trong Ma 13 : 33 « Nước thiên- ng giống như men mà người đờn à kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, o đến chừng nào bột dậy cả lên. » hanh-niên hãy thận-trọng về sự cắt- ghĩa Kinh-thánh. Chớ noi gương ười Pha-ri-si xưa. Đức Chúa Jêsus phán « Hãy giữ mình cẩn-thận về en của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê » Ma 16 : 6). Men đấy chỉ về đạo của giảng vậy.

Men cũng chỉ về tội-lỗi (I Cô :8). Một người phạm tội có thể m xấu hổ cả Ban Thanh-niên. Cái nh-hưởng ấy cũng sẽ làm cho nhiều ười bị hư-hỏng nữa. Đời Cựu- ớc, Đức Chúa Trời cấm dân Y-sơ-ra- ăn bánh có men trong khi giữ lễ ượt-qua (Xuất 12 : 15-20). Mỗi ười phải ăn bánh không men để ỷ-niệm ngày mà Đức Chúa Trời đã t họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô một xứ tội- i đầy tràn

« Năm mới, Thanh-niên phải làm cho mình sạch men cũ. Nào kiêu-ngạo, tự cao, nào ích-kỷ, gian-tham, mê-đắm xác-thịt, cần gột bỏ hết. Năm mới mỗi thanh-niên phải trở nên một chiếc bánh không men, vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta đã bị giết rồi. Hãy thận-trọng kẻo phải bị lên án là kẻ giày đạp huyết Con Đức Chúa Trời và đóng đinh Ngài lên thập-tự-giá một lần nữa... »

Vừa suy-nghĩ đến đó, Tường thấy khoan-khoái lạ vì đã phác-hoạ được trong trí bài làm chứng vào trưa mồng một. Rồi như sợ tiếng chim ca trên nhành làm rối trí chàng, chàng liền tới bàn giấy, ngồi xuống ghi lại giòng tư-tưởng ngày xuân.

Bài làm chứng đã xong. Tường đọc đi đọc lại. Nhưng chẳng rõ sao, lương-tâm chàng bị cáo-trách. Cuối-cùng Thánh-Linh nhắc cho chàng nhớ lời thánh Phao-lô đã nói trong I Cô 9 : 27 « E rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chăng. »

Tiếp đấy, có những tiếng thổn-thức bỗng vang-dội trong căn phòng trang-hoàng lộng-lẫy, rồi dần dần biến mất vào khoảng không-gian.

◇ ◇ ◇

Buổi nhóm đầu năm của Ban Thanh-niên vừa giải-tán. Dường như không ai chú-ý đến ai về những bộ quần áo mới ra khỏi hộp, hoặc những mái tóc dợn sóng nhấp-nhô. Bởi chưng lòng mỗi thanh-niên đang quyết-định: Năm mới nầy, tôi sẽ là *Chiếc bánh không men* vậy.

Nguyễn-Lĩnh
Huế (Hữu Ngạn)

GIỌT MẬT

BÀI XIX

HÃY NGHĨ ĐẾN CHÚA

1. Bạn cứ lo về việc riêng mình, không để lòng hướng về Chúa, không thèm màng đến Ngài, gác Ngài vào một bên mãi ư! Đãi Chúa như thế, bạc-tệ là dường nào! Dẫu rằng Chúa còn nhịn-nhục chờ bạn ăn-năn thật, nhưng việc mà bạn đương bận-bịu đó, sẽ có ngày chẳng ra gì, và làm cho bạn phải hối-hận về cái thái-độ của mình đã đối với Chúa trong lúc nầy, nhưng tiếc rằng đã muộn quá rồi. Khá ăn-năn từ ngày nay mới phải. (Ma 15: 13; I Cô 3: 15).

2. Dầu thế-gian cám-dỗ tôi, vật-chất mê-hoặc tôi, tình đời lôi kéo tôi, song tôi nghĩ đến sự thương-khó của Cứu-Chúa trong vườn Ghết-sê-ma-nê, sự đau-khổ của Ngài nơi Gô-gô-tha, và sự tưởng nhớ của Ngài trên ngai thi-ân, thì lòng tôi bị giựt lại, và cam tâm bỏ hết mọi sự mà đi theo Ngài. Chúa ơi tôi chỉ thuộc về Ngài, bao giờ cũng thuộc về Ngài. (Phil. 3: 8).

3. Nghĩ đến Cứu-Chúa đã từng vì tôi mà lìa khỏi nơi thiên-đàng vinh-diệu và thỏa-thích mà đến chỗ thế-giới tội-ác và đau-khổ nầy; đã từng vì tôi chịu những khốn-khó, lưu-ly, lao-khổ, cay-đắng, mệt-nhọc, đói khát, đơn-chiếc, buồn-thảm mà trải hết đường lối của đời người; đã từng vì tôi chịu đánh đập, đội mũ gai, bị nhạo-báng, lăng-nhục và chết thế cho tôi ở trên cây thập-tự; khi sống lại rồi, lại vì tôi mà đem vết thương về thiên-đàng, ngồi trên ngai thi-ân mà tưởng nhớ tôi; vậy tôi há còn nên tự thương mình, ham sung-sướng, biếng nhác, vị-kỷ và phạm tội nữa sao? Nghĩ đến biết bao người-Christ đời xưa đã từng vì Chúa mà chịu khổ, chịu nhạo-báng, đòn-vọt, xiềng-xích, lao-tù, mọi sự thử-thách, bị ném đá, bị cưa-xẻ, bị gian-truân, bị chém giết, lưu-lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu-thốn mọi đàng, bị hà-hiếp, ngược-đãi, khốn-khổ tại những nơi đồng-vắng, trên núi, trong hang, trong những hầm dưới đất, thật là cực-khổ mọi bề; thì ta há lại nên tiếc mình, mà không bước tới với Cứu-Chúa chúng ta sao? (Hê 12: 1-2).

— *Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch.*

ĐỐ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 22)

7. — Từ khi sanh ra cho đến lúc 6 tuổi Giô-ách ở tại đâu?

8. — Trong Kinh-thánh vua nào tỏ ra có lòng cứng-cỏi nhất? Sao biết?

9. — Chúa ban mưa đầu mùa và cuối mùa nhằm tháng đầu tiên cho ai?

10. — Ngày thứ 24 tháng Giêng, có tiên-tri nào ở kề bờ sông lớn Hi-đê-ke?

— *Thanh-Đạo soạn.*

ĐÍNH-CHÁNH.— Trong số Nô-ên 1952, trang 30, «Kết-quả cuộc thi đố Kinh-thánh kỳ II». Giòng chữ nhỏ «Chấm tiếp theo kỳ thứ 11 đến thứ bài 21» xin đổi lại là «Chấm tiếp theo bài thứ **11** *đến bài thứ* **21** *».*

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

CÒN PHỤ-NỮ TIN-LÀNH VIỆT-NAM TA THÌ SAO?

HÔM nay em muốn nói về phụ-nữ chúng ta. Vấn-đề phụ-nữ không phải là một vấn-đề mới. Đã lâu lắm người ta đã bàn-luận về vấn-đề nầy. Có hồi phụ-nữ nước ta cũng đã đòi hỏi nữ-quyền. Phụ-nữ các nước tân-tiến cũng đã từng khẩu-chiến để bình-vực quyền-lợi của phái phụ-nữ v.v.. Ban đầu mới nghe qua phái thủ-cựu hay nói cho đúng là phái đả-kích nữ quyền, họ khinh-để phái yếu nên họ lấy làm bất mãn lắm. Họ cứ lấy tam tùng tứ đức mà hạn-chế tinh-thần tiến-triển của nữ-lưu. Nhưng sau đó, một khi họ thấy sự hoạt-động của phái phụ-nữ được kết-quả tốt-đẹp trong xã-hội, trên nghị-trường hay trong văn-giới hoặc khắp các ngành hoạt-động khác thì họ dịu đi ngay. Phải chớ, những thành-tích vẻ-vang phụ-nữ là những câu trả lời đanh thép rất công-hiệu để đánh đổ thành-kiến của phái kia. Cho đến hôm nay người ta ngờ rằng e thời-đại hoàng-kim của phụ-nữ đã đến vì họ thấy nhiều phụ-nữ đã nhảy lên nắm nhiều địa-vị quan-trọng trong lịch-sử thế-giới hiện-tại. Người đàn bà đã len-lỏi vào các ghế danh-dự của các giới khắp thế-giới, đã gieo-rắc ảnh-hưởng lớn-lao và tốt-đẹp. Không nói đâu xa, chỉ riêng về phụ-nữ Việt-nam ta, chúng ta cũng rất lấy làm vinh-dự vì có mấy chị em ta được đi dự Hội-nghị quốc-tế, có người xứng-đáng được tham gia vào quân-đội, có kẻ khác lại kết-quả vẻ-vang trong giáo-giới hay văn-giới vậy. Những ngày gần đây, phụ-nữ ta lại muốn đi đến sự thành-lập một Hội phụ-nữ toàn-quốc nữa, và nghe đâu cũng có kiến-nghị xin có nghị-viên phụ-nữ nữa. Thế thật là vinh-hạnh thay cho phái phụ-nữ.

Nhưng đó là phụ-nữ của thế-gian hiện-tại. Bây giờ em muốn các chị em suy nghĩ một ít về phụ-nữ của Kinh-thánh.

Tại sao người ta hay nói « Bụng đàn bà, dạ con nít ». Ấy là một khi họ đọc truyện-tích tổ-mẫu chúng ta là bà Ê-va nghe lời ma-quỉ ăn quả cấm. Phải, bà Ê-va nhẹ dạ mau nghe lời cám-dỗ của Sa-tan mà ăn trái cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm, nên loài người mới ra nông-nỗi nầy. Và từ đó đến nay hễ mỗi khi nói đến việc nầy họ cứ lấy câu kia mà « vơ đũa cả nắm ». Nhưng dầu sao loài người cũng do người đàn bà mà ra chớ. Và có người đã nói: « Dầu bà Ê-va đã sa-ngã, nhưng cả thế-giới đều chạy đến người đàn bà và nhờ người đàn bà cả ». Hơn nữa là trong Kinh-thánh không phải chỉ chép một chuyện bà Ê-va đâu, nhưng còn chép rất nhiều đời sống các bà thánh treo gương xán-lạn cho phụ-nữ ta và cho cả nam nhi nữa chớ. Ví như bà Sa-ra, bà Đê-bô-ra, bà Mi-ri-am, bà An-ne, bà Ma-ri v.v.. Những bà ấy đã hi-sinh tận-tụy vì Chúa vì gia-đình biết bao. Họ đã trên hết lòng thờ Chúa, dưới trung-tín một lòng yêu chồng yêu con. Thật thế, ai hay tiếp khách và có đức-tin như bà Sa-ra? Đê-bô-ra là nữ tiên-tri và

cũng là nữ cứu-quốc của dân Y-sơ-ra-ên. Xưa nay phụ-nữ ít ai bì kịp. Bà Mi-ri-am là một phụ-nữ mẫu-mực rất đỗi sốt-sắng lo việc nhà Chúa. Cô Ru-tơ là người gái Mô-áp rất tin-kính và hiếu-thuận, thánh-khiết và đầy-dẫy đức-tin khó tìm được. Bà An-ne mẹ Sa-mu-ên là một bà mẹ nuôi con rất tài-tình theo khuôn-mẫu của Đức Chúa Trời. Còn bà Ma-ri mẹ Chúa Jêsus là một cô gái Y-sơ-ra-ên rất hiền-lành và lễ-phép, biết vâng-phục ý chỉ Đức Chúa Trời cách trọn-vẹn. Ai yêu Chúa như bà Ma-ri Ma-đơ-len là người được Ngài hiện ra trước hết và sai đi báo tin Ngài sống lại cho các môn-đồ Ngài. Những bà Ma-ri là những bà đã từng ủng-hộ tài-chánh cho Cứu-Chúa và sứ-đồ Ngài đi truyền-đạo lúc Ngài còn ở thế-hạ nầy. Ai như bà Pri-si-la sốt-sắng cứu-vớt linh-hồn kẻ trầm-luân và sống một đời sống sâu-nhiệm trong ơn Chúa đến nỗi có thể làm Nữ Đốc-học của nhà thông-thái A-pô-lô kia. Còn ai tin-kính và biết yêu-mến Chúa cùng lời Ngài như bà nội và mẹ của cậu Ti-mô-thê? Thế thì phụ-nữ của Kinh-thánh có phải như câu sáo người ta hay nói đó không?

Em xin lỗi các chị mà mau miệng trả lời trước rằng: Không đâu. Các bà thánh ấy đã làm đúng lời Kinh-thánh mà Chúa đã dùng ông Phao-lô chép ra sau họ và để chỉ dạy cho chúng ta nay rằng: «Ta cũng muốn rằng những người đàn bà ăn mặc một cách gọn-ghẽ, lấy nết-na và đức-hạnh giồi mình, không dùng những tóc-gióc, vàng, châu-ngọc và áo-quần quí giá, nhưng dùng việc lành theo lẽ đương-nhiên người đàn bà tin-kính Chúa» (I Ti 1 : 9).

Vậy hỡi chị em ta, chúng ta khá noi theo gương các bà thánh xưa để sống. Chúng ta có phận-sự đối với Chúa, với Hội-thánh và cũng đối với gia-đình chúng ta nữa. Chúng ta có nhiều trách-nhiệm lớn-lao biết bao. Trong khi Đức Chúa Trời đang mong đợi nơi chị em ta làm nhiều việc tốt-đẹp cho Danh Ngài chúng ta há chỉ ngày đêm lo quần áo, giày dép cho sang cho đẹp thôi sao? Đang khi Hội-thánh chờ đợi chúng ta để gánh vác việc nhà Ngài mà chúng ta chỉ quanh quẩn nhìn vào tủ áo, đôi giày, cái kiểng, cái nhẫn thôi sao? Kìa bao nhiêu linh-hồn đang chết mà chúng ta lại chỉ mải lo trau dồi phấn son cùng lên xe xuống ngựa, ăn sung mặc sướng thôi sao? Đang khi chồng con chúng ta đảm-đương bao việc nước, việc nhà và việc Chúa mà chúng ta thong-thả nay đi chơi chỗ nầy, mai lại ngoạn thắng-cảnh kia sao? Hỡi các chị, năm mới nầy chúng ta hãy nhờ Chúa quyết bắt tay hầu việc Ngài đi thôi.

Em: Ngự-Bình.

Sau em sẽ luận tiếp về phụ-nữ của giáo-hội Tin-lành xưa và nay, và phụ-nữ Tin-lành Việt-nam ta thì thế nào.

BÓNG HOA NỞ RA TRÊN ĐẤT
MÙA HÁT XƯỚNG ĐÃ ĐẾN NƠI
VÀ TIẾNG CHIM CU NGHE TRONG XỨ

LỜI TỰ THUẬT

của H. E. Alexander
Đốc-học Trường Kinh-Thánh Genève
(Thụy-sĩ)

TRƯỚC khi tin Chúa, tôi rất thích xem hát, lại muốn hiến thân vào đó nữa. Song, từ khi tin Chúa, trừ ra đến đó để nghe giảng, và về sau để giảng Tin-lành, tôi chẳng hề khi nào vào nhà hát. Lời Đức Chúa Trời rất rõ-ràng về mọi sự có liên-quan với thế-gian cùng các thú vui của nó. « Chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật ở thế-gian nữa. Nếu ai yêu thế-gian thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy » (I Gi. 2 : 15).

Nhưng ngày kia, tôi muốn đi theo người trong thân để dự cuộc vui do một kịch-sĩ người Anh rất danh-tiếng. Bởi tôi tưởng chắc rằng đó không phải là một tuồng hát, bèn là một cuộc nói chuyện về âm-nhạc thôi. Vậy, tôi cứ đi. Trước khi mở màn, người thủ-quỹ của một chi-nhánh nhà ngân-hàng mà tôi đương làm việc trong đó đi qua trước mặt tôi để kiếm chỗ ngồi. Người ấy không thấy tôi. Muốn tỏ ra Chúa kiên-nhẫn và từ-bi dường nào, mặc dầu sự vô-ý của con-cái Ngài, tôi xin thú-nhận rằng: tôi thỏa-thích về buổi nhạc đó, chớ chẳng có thâm ý gì cả. Sáng thứ hai, khi đến nhà ngân-hàng, tôi nói với người thủ-quỹ tôi có gặp hôm kia rằng: « Anh có thích buổi họp hôm thứ bảy không? » Người ấy đáp: « Ủa, anh cũng có ở đó sao? Tôi không tưởng rằng anh có tại đó. » Thế là hết. Nhưng mũi tên đã thấu vào lòng tôi. Một bài học bất-ngờ và đau-đớn. Tôi tỉnh-thức, bèn xưng sự vô-ý của tôi với Chúa.

Từ đó, tôi hiểu rằng thế-gian thường biết điều gì xứng-đáng cho tín-đồ hơn là tín-đồ tự biết, rằng thế-gian nhìn vào chúng ta và hy-vọng chúng ta làm gương giữ mình khỏi những sự lầm-lẫn, cùng quyết-định sống một đời trong-sạch hiệp với chức-vụ tín-đồ. Một trò vui mà chúng ta có thể cho là vô-hại thì lại nguy-hiểm cho người mà ta đáng phải treo gương tốt. Đường hẹp, thật vậy, song ngay-thẳng. Chúa ban cho chúng ta sự tự-do của Ngài để chúng ta sử-dụng nó cách khôn-ngoan, biết từ-chối nó vì cớ anh em yếu-đuối mà Đấng Christ đã chết thế cho. Trên hết mọi sự, lời Chúa há không phán dạy: « Bất cứ việc gì tựa như điều ác thì phải tránh đi » sao (I Tê 5: 22)?

— *Mục-sư Đoàn-văn-Miêng*
trích dịch « Fondé sur le Roc ».

MA-QUỈ SẼ ĐI ĐÔI VỚI BẠN ĐẾN VƯỜN GHẾT-SÊ-MA-NÊ, NHƯNG KHÔNG ĐI ĐẾN ĐỒI GÔ-GÔ-THA ĐÂU

MỘT CUỐN SÁCH NHỎ

CHẲNG phải mỗi người đều có thể đứng trên toà giảng mà loan báo Tin-lành; song mỗi người đã được cứu khỏi án phạt đời đời bởi huyết báu của Chúa Jêsus Con Đức Chúa Trời, lưu ra trên thập-tự-giá, đều có một công-việc làm cho Cứu-Chúa mình, ấy là tìm cách dẫn đưa người khác đến tin-cậy Chúa và được cứu.

Việc nầy có thể làm bằng nhiều cách: bởi sự trò chuyện riêng, bởi công-việc nhơn-đức; giảng cho người đau-yếu, kẻ buồn-rầu, hoặc phân-phát lời Chúa trong sách nhỏ.

Chẳng phải ai cũng để thì-giờ đọc Tân-ước, hoặc một phần sách Tin-lành đâu, cho nên rõ ràng lắm những sách nhỏ có thể dùng rất thuận-lợi, miễn là có lời Chúa ở trong đó. Đức Chúa Trời không hứa cứu người đời bởi những sứ-mạng tinh-xảo nhứt mà lời người có thể phô-bày; nhưng tội-nhơn được tái-sanh là do Thánh-Linh đem Lời Đức Chúa Trời đến cùng linh-hồn họ. «Ấy chính Ngài đã dùng lời chơn-thật sanh chúng ta» (Gia 1:18). «Chúng ta được sanh lại chẳng phải bởi giống hay hư nát, song bởi giống không hay hư nát, bởi lời Đức Chúa Trời. Và lời đó là đạo Tin-lành đã giảng ra cho anh em». «Hột giống là lời Đức Chúa Trời» (I Phi 1:23-25; Lu 8:11).

Dầu là tín-đồ yếu-đuối đến đâu cũng có thể theo phép lịch sự trao sách nhỏ cho một người; nếu làm cách tử-tế thì ít khi bị từ chối. Khi làm việc đó hãy biết chắc rằng trong sách nhỏ đó có một phần lời Đức Chúa Trời, là Hột giống duy nhứt để sanh bông trái dẫn đến sự sống đời đời. Nhà truyền-đạo George Mac Candless có nói rằng: «Tôi không tin có lần nào Đức Chúa Trời cứu một linh-hồn mà không dùng đến vài câu Kinh-thánh.»

Thánh-Linh đã dẫn vô số người đến cùng Đức Chúa Trời bởi những sách nhỏ. Có lần một người chưa được cứu lượm một mảnh truyền-đơn trong đó có những lời nầy: «Huyết của Chúa Jêsus, Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta» (I Gi 1:7). Thánh-Linh đã dùng câu-gốc ấy mà cứu-rỗi người.

Sách nhỏ nhan-đề «An-ninh, Chắc-chắn và Vui-vẻ»(1) do ông George Cutting viết, đã được in ra hàng triệu cuốn. Nhiều người đã nhờ sách đó mà tin nhận Đấng Christ là Cứu-Chúa mình và có sự biết chắc-chắn được cứu-rỗi, mà một người trong số đó là Tấn-sĩ H. A. Ironside, mục-sư tại nhà thờ Moody ở Chicago.

Một giáo-sĩ ở Mễ-tây-cơ có thuật lại ví-dụ thế nào Đức Chúa Trời đã dùng một quyển sách nhỏ mà ban phước cho nhiều người. Xứ ấy có một người tên là Don Pedro, là người rất gian-ác. Ông xưng rằng mình đã

---

(1) Sách nầy đã được in ra bằng tiếng Việt-nam với nhan-đề là «BIẾT CHẮC, TIN QUYẾT VÀ VUI MỪNG». Đó là một quyển sách rất qui. Chính tôi, trước cũng đã nhờ sách nhỏ nầy mà được cứu-rỗi. Ai muốn có sách đó xin đến hỏi mua nơi các vị Mục-sư Truyền-đạo hoặc các Giáo-sĩ. Mỗi quyển giá 0đồng50. — **Quản-lý Nhà in Tin-lành Dalat, mục-sư Jean Funé.**

giết vô-số người không thể đếm được. Một bữa kia, cùng với hai bạn ông say rượu lảo-đảo bước trên đường. Một người bán sách biếu cho mỗi người một cuốn sách nhỏ nói về Tin-lành. Don Pedro nhét vào túi áo và không để ý đến nữa

Ban đêm ngó qua túi áo thấy quyển sách nhỏ, ông bèn lấy ra mà đọc đi đọc lại. Thánh-Linh dùng sứ-mạng đơn-sơ trong đó mà cứu-rỗi Don Pedro. Ông quì gối xuống, xưng tội và nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình.

Nhà cửa giáo-sĩ ở cách đó rất xa, nhưng ngày hôm sau Don Pedro đi trọn ngày tới nhà ông mà nói rằng mình đã hối-cải và xin chịu báp-têm. Mục-sư lấy làm ngạc-nhiên; ông chẳng ngờ Đức Chúa Trời làm việc mau chóng như vậy. Sau khi trò chuyện, cắt-nghĩa rõ đường cứu-rỗi và biếu Don Pedro một quyển Kinh-thánh, ông Mục-sư dặn rằng 30 ngày sau sẽ trở lại để ông gặp nữa.

Một tháng sau Don Pedro trở lại, theo sau có hơn chục người khác đến hỏi về báp-têm. Giáo-sĩ nói: «Nếu anh thật đã được cứu, thì những người hộ-vệ anh là ai?» Người Mễ-tây-cơ trả lời: «Hết thảy những người nầy tôi đã dẫn đến cùng Đấng Christ tháng nầy; họ đã hối-cải và cũng muốn chịu báp-têm nữa.»

Tin-lành là quyền-năng của Đức Chúa Trời (chớ chẳng phải của loài người) để cứu-chuộc mọi người tin. Lời Ngài hành-động mau chóng và có quyền. Dầu em nhỏ cũng có thể phân-phát sách nhỏ nói về Tin-lành như người lớn tuổi. Nếu ai làm việc cách thận-trọng với sự cầu-nguyện, thì Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho sự cố-gắng ấy, vì lời Ngài chẳng trở về luống nhưng. Có lẽ người ta không thể thấy kết-quả việc như thế trong nhiều năm sau, nhưng Đức Chúa Trời sẽ hành-động, gìn-giữ và ban thưởng cho.

Bởi vậy, «Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ-nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt» (Ga 6:9). Hãy chăm lo phân-phát sách nhỏ, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng mà ban thưởng cho công-việc hèn mọn hơn hết đã làm vì cớ danh Ngài.

— Bài của Mục-sư Ferdinand L. French đăng trong Gospel Herald ra ngày 2 tháng 8, 1947.

BIẾT CHẮC
TIN QUYẾT
VÀ
VUI MỪNG

NHÀ IN TIN-LÀNH
ĐÀ-LẠT
— 1951 —

— Ai muốn có sách rất hữu-ích nầy xin lấy ở nơi Giáo-sĩ gần mình giá bán 0.50.

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

HỘI-THÁNH
NHA-TRANG

Cậy vào lời hứa của Đức Chúa Trời và lòng yêu-thương của tất cả các con-cái Chúa khắp nơi, Hội-thánh Nha-trang đã bày-tỏ sự cần-thiết và ước-vọng trong số Thánh-Kinh Báo tục-bản đầu-tiên.

Trải qua gần hai năm Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện bởi lòng yêu-thương của qui ông bà anh chị em yêu-dấu ở khắp các nơ., mà ban ơn cho Hội-thánh Nha-trang mua được một lô đất ở vào trung-tâm-điểm thành-phố, và chúng tôi đã khởi-công xây-cất nhà thờ từ đầu tháng năm dương-lịch 1952.

Theo ý nghĩ của nhiều người, thì chúng tôi khó xây-cất xong nhà thờ nầy vào cuối năm. Vì bề dài nhà thờ 31 thước, bề ngang 10 thước lại có hai phòng phụ-thuộc ở hai bên dính liền với hai phòng kề tòa giảng, để làm phòng đọc sách và lớp Trường Chúa-nhựt.

Song tạ ơn Chúa là Đấng yêu-thương, Ngài đã ban ơn cho chúug tôi rất nhiều trong công-cuộc xây-cất. Chẳng những Ngài đã cho chúng tôi được mua các vật-hạng với một giá rẻ, đã cảm-động lòng các con-cái Chúa trong Hội-thánh hết lòng dàng góp công của vào việc xây-cất nầy, mà Ngài cũng cảm-động lòng những ông bà anh chị em các nơi tận-tâm cầu-nguyện và tán-trợ chúng tôi mọi cách trong công-việc nầy. Bởi đó chúng tôi đã có thể nhóm lại dự lễ giáng sanh trong nhà thờ mới. Thật tạ ơn Chúa.

Ngày 18 tháng giêng năm 1953 nhơn-dịp cụ Hội-trưởng Tổng-liên Mục-sư Lê-văn-Thái thăm Hội-thánh và đền thờ mới, ông Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương về thăm Hội-thánh với gia-đình, Hội-thánh Nha-trang có mở cuộc giảng Phục-hưng và bố-đạo trong 5 đêm. Chúa ban ơn rất nhiều trong kỳ Phục-hưng bố-đạo nầy, có đông người đến nghe lời Chúa.

Chúa đã xức dầu đặc-biệt cho các tôi-tớ Ngài, nên nhiều người được nghe rõ về Tin-lành và được cảm-động. Ông Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương cũng có rọi hình về công-cuộc truyền-giáo ở Thượng-du. Kết-quả cuộc bố-đạo có 6 linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Chúng tôi thay mặt cho toàn-thể Hội-thánh Nha-trang, xin thành-thật cám ơn tất-cả các qui ông bà anh chị em ở khắp nơi đã cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi, và tán-trợ chúng tôi trong công-cuộc xây-cất nhà thờ tại đây.

Hiện nay chúng tôi đã tạm nhóm được, nhưng còn thiếu một số nợ 40 ngàn đồng, và còn thiếu tiền đóng trần nhà thờ với tiền làm tư-thất cho Mục-sư. Cũng có một tín-đồ là ông Huỳnh-Luận bị đau nơi gót chơn đã lâu ngày chưa lành. Vậy xin qui ông bà anh chị em cứ nhớ đến Hội-thánh Nha-trang mà cầu-nguyện thêm cho để Chúa tiếp-trợ chúng tôi trả xong số thiếu, đóng được trần nhà thờ, và có đủ tiền để xây-cất tư-thất cho Mục-sư, cùng xin Chúa chữa lành cho ông Huỳnh-Luận. Chúng tôi xin thành-thật cảm-tạ.

— *Mục-sư Trần-trọng-Thục*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

SỰ VUI-VẺ

« Những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn ; sự vui-vẻ vô-cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được sự vui-vẻ mừng-rỡ, mà sự buồn-bực than-vãn sẽ trốn đi » (Ê-sai 35 : 10).

HÔM nay lại đến đầu năm rồi. Thế là xong một bài tính-đố. Năm 1952 không đem lại cảnh thái-bình nhiều người mong-đợi. Trước những cảnh đau lòng diễn ra trên đất nước, có người phải rơi nước mắt. Không những dân-tộc ta, có thể nói hết thảy các dân-tộc đều có nỗi đau buồn riêng. Những hiểm-họa đua nhau đè nặng trên loài người.

Không lẽ loài người sinh ra để chịu khổ mãi! Ta hãy đi tìm một nguồn vui-vẻ có thể quét sạch sầu lo, khiến bộ mặt nhăn nhó của người tuyệt-vọng biến ra tươi sáng.

Một số người làm ăn phát đạt, sinh-hoạt dễ-dàng, muốn gì được nấy, có đủ cao lương mỹ-vị, nhà cửa lộng-lẫy, y phục bảnh-bao thì lấy đó làm nguồn vui-vẻ. Nhưng đùng một cái xảy ra cơn tai-biến, gặp kinh-tế khủng-hoảng hay buôn thua bán lỗ, hoặc lửa chiến-tranh thiêu rụi gia-tài, thì nguồn vui kia hóa thành suối lệ mất thôi. Có người khác, không thỏa-mãn về cái vui vật-chất, lại tìm nguồn vui tinh-thần. Muốn khuây-khỏa nỗi lòng, họ tìm đến những kịch-sĩ đại danh, nghe những câu hài-hước lý-thú, xem những điệu-bộ tức cười nôn ruột. Những trận cười đó chỉ cốt che lấp tiếng khóc nấc của kịch-gia và khán-giả. Một số người lại tìm nguồn vui ở danh-vọng. Họ chịu đựng tất cả căm-go, cốt sao mua được một tiếng hoan-hô của quần-chúng, thế là mãn nguyện. Nhưng dư-luận xoay chiều mau lẹ như chong-chóng; tiếng hoan-hô hôm trước, nay đã nhường chỗ cho lời công-kích thóa-mạ rồi. Sa-lô-môn, một vị hoàng-đế giàu có, khôn-ngoan, vinh-hiển bậc nhứt của nước Y-sơ-ra-ên, đã nếm đủ mọi thú vui, vật-chất lẫn tinh-thần, rốt cuộc phải than rằng: « Ta chẳng từ điều gì mắt mình ước-ao, cũng chẳng cấm điều gì lòng mình ưa thích; vì lòng ta vui-vẻ về mọi công-lao ta. Đoạn ta xem-xét các công-việc tay mình đã làm, và sự lao-khổ mình đã chịu để làm nó ; kìa mọi điều đó là sự hư-không và theo luồng gió thổi, chẳng có ích lợi gì hết dưới mặt trời... Bởi cớ ấy, ta trở lòng thất-vọng về mọi công-việc ta đã lao-khổ mà làm ở dưới mặt trời... Vì các ngày ngươi chỉ là đau-đớn, công-lao ngươi thành ra buồn-rầu ; đến đỗi ban đêm lòng ngươi cũng chẳng được yên-nghỉ » (Truyền 2 : 10-11, 20, 23).

Thế thì nguồn vui-vẻ ở đâu? Nếu không phải ở trong tạo-vật, thì chắc-chắn phải ở trong Đấng Tạo-hóa. Đức Chúa Trời dựng nên loài người để làm bạn với Ngài, để hưởng cảnh khoái-lạc mãi mãi. Nhưng loài người đã phản-nghịch với Ngài, để rồi gặt lấy buồn đau như ngày nay. Đức Chúa Trời từ-ái không nỡ bỏ qua, vội-vã tìm phương giải-cứu loài người

khỏi tội-lỗi buồn-thảm, tuyệt-vọng. Độ hai ngàn năm trước đây, một đoàn thiên-binh bay đến nước Giu-đa, rao một tin-tức vui-vẻ: « Ta báo cho các ngươi một Tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay, tại thành Đa-vít, đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế là Christ, là Chúa ». Chúa Jêsus-Christ đã làm một chức-vụ lạ-lùng: Ngài đi khắp xứ Pha-lê-tin, chữa bịnh cho người đau, giải phóng người bị tà-linh ức-hiếp, yên-ủi những kẻ ngã lòng, kêu kẻ chết sống lại, ban sự vui-vẻ cho những lòng sầu-thảm. Song chức-vụ Ngài đâu phải chỉ dành riêng cho nước Giu-đa. Tội-lỗi của cả thế-gian đều đã chất trên mình Ngài. « Ngài đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ, từng trải sự buồn-bực, biết sự đau ốm. Thật Ngài đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta, mà chúng ta lại tưởng rằng Ngài đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập và làm cho khốn-khổ. Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương... Ngài đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội-lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội ». Chúa Jêsus đã thay thế quí vị chịu buồn, khổ và chết để quí vị ngày nay có thể hưởng sự vui-vẻ vô song. Đó là nguồn vui-vẻ không hề cạn tắt.

Có lẽ có người nói: « Sao các ông muốn cho loài người quên bẵng thực-tế sầu-thảm mà tưởng-tượng một cảnh bồng-lai tận đâu đâu, chớ làm gì có vui-vẻ thật! « Tôi xin đáp: Không, không phải là một ảo-tưởng, nhưng là một thực-sự linh-động. Sự vui-vẻ của Đạo Đấng Christ không phải như những bông hoa sớm nở chiều tàn. Cũng không phải như những cành hoa giấy sác-sơ không có một chút hương thơm, một giọt nhựa sống. Còn gì khó chịu cho bằng những nụ cười gượng khô-khan! Nếu một tấm lòng còn nặng trĩu tội-khiên thì tiếng ca reo vẫn còn phảng-phất giọng ưu-sầu. Trước khi ban cho quí vị niềm vui thật, Chúa Jêsus-Christ phải dứt bỏ nguồn buồn-bã, phải lấy huyết Ngài rửa sạch lòng quí vị, phải bôi xóa mọi tội ác, lầm-lỡ của quí vị. Khi ấy quí vị sẽ thấy lòng nhẹ-nhàng vì những gánh lo âu phiền muộn và tội-lỗi đã rơi mất. Nguồn buồn đã tắt, nguồn vui lập tức lưu ra như một dòng sông cuồn-cuộn. Có những người sau khi ăn-năn tội, tin-cậy Chúa Jêsus, cảm thấy lòng nhẹ-nhàng vui-vẻ, nét mặt tươi cười, miệng không ngớt hát ngợi-khen ca-tụng Chúa. Nhiều bạn-hữu ngạc-nhiên hỏi sao anh vui quá như thế, họ đáp rằng: Không nén được, anh ạ!

Có những người gặp phải cảnh éo le, tuyệt-vọng, đã quyết-định nhảy xuống sông tự-tử. Nhưng trước khi gieo mình xuống dòng nước bạc, tình cờ đi qua một nhà giảng Tin-lành. Họ đứng lại nghe và sứ-mạng của Tin-lành cảm-hóa lòng họ. Nghe giảng xong, họ tiến lên, đổ nước mắt xưng tội ra, hạ mình xuống kêu-cầu Đức Chúa Trời. Lập tức, họ đứng dậy, lòng lâng lâng, ý tưởng trốn đời tiêu-tan, tuyệt-vọng nhường chỗ cho hi-vọng tươi sáng. Những giờ phút ấy, cả đời họ không thể nào quên được. Đó là những giờ phút thiêng-liêng mà mỗi khi nhắc lại, họ không giấu được một sự cảm-kích sâu-xa.

Mẹ tôi — người viết bài nầy — mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, phải sống những chuỗi ngày buồn khổ cực-nhục như một số trẻ mồ-côi khác. Mẹ tôi đã phải hô-hấp hương-khói của một nhà thờ bái-vật mà những cuộc tế-lễ linh-đình chỉ gieo vào lòng người cô-đơn một mối buồn ngao-ngán. Nhưng một hôm, cách đây độ ba mươi năm,

(Coi tiếp trang 41)

VÀI TƯ-TƯỞNG KHI XUÂN VỀ

T. Đ.

MẤY tia nắng ấm rung trong gió. Trời dịu và êm hơn mày vàng vờn bên núi. Xuân lại về rồi. Đóa hoa thời-gian lại nở thêm cánh mới. Giòng đời cuộn chảy đến đây dừng lại bên lề mùa mới. Và rồi vươn mình chảy tiếp, trôi vào cõi vô-cùng của thời-gian.

Nhìn giòng thời-gian chảy, trôi, cuộn đi. Bao thi-nhân đã chạnh nghĩ đến thân-thể mỏng-manh của người. Thi-nhân Đa-vít đã dệt một điệu thơ bất-hủ, vẽ ra cái mỏng-manh của con người: « Loài người giống như hơi thở. Đời người như bóng bay qua ». Cuộc sống của con người nhẹ như hơi sương trên cánh lá. Long-lanh ngời sáng trong giây lát rồi tan đi ngay. Cánh chim lướt qua nào có ai kịp thấy, có chăng thì chỉ còn dư âm của làn cánh vỗ trên không. Ô kìa, thế thì người nào có ra chi đâu. Nắng chói mạnh, gió rung nhiều thì con người liền tan mất. Đời người qua mau, như chiếc cánh của thời-gian. Biết bao sự-nghiệp huy-hoàng rồi cũng rơi vào cõi lãng quên của cuộc thế. Khúc nhạc thơ của Đa-vít còn vang: « Hỡi Đức Giê-hô-va, loài người là chi mà Ngài nhận biết nó? Con người là gì, mà Ngài đoái đến ». Loài người có ra chi đâu, mỏng hơn sương, nhẹ hơn chiếc bóng, lại còn màu đen của tội-lỗi phủ kín nữa. Thế mà, sung-sướng biết bao, người đã được Đức Chúa Trời nhớ đến. Ngài đã bắc cho ta một nhịp cầu để ta bước vào cõi hạnh-phước. Cùng dưới giòng sông của nhịp cầu nầy người được sạch tội, được sáng để nhìn thấy mùa xuân muôn màu. Nhịp cầu ấy là Jêsus-Christ cùng giòng sông sống bởi Huyết Ngài. Ôi! Đấng Cao-cả, tình thương-yêu của Ngài đã trải cả một màu hi-vọng trên nền trời xanh kia. Ngài đã nâng chúng tôi lên cánh gió, đỡ chúng tôi trên các lượn sóng, bao phủ giữ-gìn chúng tôi, lại còn cho chúng tôi được nên con của Ngài, con Vua Trời nữa!!

Bên nhịp cầu Thập-tự, gánh ưu-tư đã quăng bỏ. Hai bên bờ vạn cánh hoa thơm đua nở, do dòng huyết hi-sinh của Jêsus-Christ tưới thấm. Qua nhịp cầu, người ta bước vao một khung-cảnh an-bình. Ở đây, người ta đương hăm-hở xây dựng cái sự-nghiệp thiêng-liêng vì chỉ có nó còn lại muôn đời. Cuộc sống nở hoa từ đây, và đây mới là ý-nghĩa của đời người. Đời người không còn mỏng-manh nữa mà là bất-diệt.

Hôm nay, qua cảnh điêu-tàn của trần-thế, qua cả mùa xuân đương về trên đất Việt. Bên nầy cầu Thập-tự, có hoa hi-sinh của Jêsus-Christ nở, tôi nhìn thấy một mùa xuân vĩnh-viễn đương cười trong nắng.

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC-LINH

THEO GÓT CHIÊN CON

Sách nầy viết bằng chữ Na-uy của G. Steinberger do Bernhard Christensen đã dịch ra chữ Anh.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

CON ĐƯỜNG

« Chiên Con đi đâu, những kẻ nầy theo đó »
(Khải 14 : 4)

CON đường do Chiên Con của Đức Chúa Trời vạch ra là con đường duy-nhất có thể có sự tiến-triển thật. Đấy là con đường mà ta tìm thấy sự bình-an trường-cửu, là nơi ta sống một cuộc đời kết-quả, là chỗ ta thâu-hoạch những chiến-thắng thuộc-linh, là con đường đưa ta đến đích vinh-hiển. Ai là người theo gót Chiên Con trên con đường của Ngài thì cuối cùng sẽ đến chính nơi Chiên Con ở. Và nơi Chiên Con ở là chính giữa ngôi. Chẳng có đường nào khác dẫn đến đích nầy.

Chúng ta thường tuyên-bố về con đường cứu-rỗi toàn-vẹn bởi Đấng Christ — và đó là việc chúng ta cần phải tiếp-tục cách trung-tín luôn luôn — nhưng về phần con đường mà đức-tin đã được cứu có thể biểu-lộ bằng sự sống thực-tế hằng ngày thì lại rất ít được trình bày. Con đường nầy chính là Con Đường của Chiên Con.

Chúng ta thường không am-hiểu sự sống của chính mình, không am-hiểu con đường riêng của mình ; càng chưa học biết về bí-quyết của Chiên Con và con đường sự sống của Ngài bao nhiêu, thì chúng ta càng cứ « đánh gió » bấy nhiêu. Như xưa kia, trước lễ Ngũ-tuần, dầu Phi-e-rơ vốn có một tinh-thần chơn-chất và nhiệt-thành nhưng người vẫn không hiểu rằng Chúa mình phải sống và chết như một CHIÊN CON. Vì đó người đã chối Chúa.

Trong đời sống Cơ-đốc-nhân, sự tương-quan của chúng ta không phải là với một giáo-lý, mà là với một Vị-phẩm. Vị-phẩm ấy để lại cho chúng ta một Gương. Chúng ta có thể bị dẫn sai lạc vì giáo-lý, có thể chán-nản vì giáo-lý nhưng chúng ta chẳng bao giờ chán-nản nhìn xem Chiên Con và theo gót Chiên Con. Nguyện suốt cõi đời đời chúng ta hãy thờ-phượng Đức Chúa Cha vì Ngài đã ban Chiên Con cho chúng ta không phải chỉ để làm một của-lễ chuộc tội, mà cũng làm Đấng lãnh-đạo ! Và như thế thì phước-hạnh cho chúng ta biết đường nào, nhất là trong thời-đại nầy là thời-đại mà chúng ta hay nghe bao tiếng kêu mâu-thuẫn : « Kìa, Đấng Christ ở đây ! » và « Kìa, Đấng Christ ở đó ! »

I. Trước nhất con đường của Chiên Con là một con đường đã mở sẵn

Bàn chơn thánh của Cứu-Chúa đã từng đặt trên con đường ấy một lần rồi. Dầu trong những thời-đại dường như tối-tăm mù-mịt đến đâu thì con đường ấy cũng đã được Ngài mở sẵn, và mở đủ cho chúng ta. Bởi vậy con đường nầy không phải là một con đường xa lạ, vì suốt dọc đường chúng ta còn thấy những vết chân của chính Cứu-Chúa trong mọi sự khó-khăn của chúng ta — nào trong gia-đình cũng như ngoài xã-hội, trong cảnh cùng-túng bần-hàn đâu đâu chúng ta cũng tìm thấy vết chân của Chúa. Ngài «quen biết các đường lối tôi» (Thi 139: 3). «Vả, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám-dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám-dỗ vậy» (Hê 2: 18).

Trên *Con đường* nầy linh-hồn ta không còn phải phàn-nàn: «Người ta không hiểu tôi! tôi đã bị phán-đoán sai-lầm!» Chúa, thầy tế-lễ thượng-phẩm của chúng ta, hiểu chúng ta và điều nầy làm cho lòng của chúng ta được bình-an. Con chiên không cần ai khác hiểu nó, biết nó hơn là chính người chăn của nó; được thấy dấu chơn của người chăn, được nghe tiếng của người là đủ cho nó rồi. Khi chúng ta theo gót của Chiên Con, quyết không có gì có thể tồn-tại trên con đường của chúng ta để cản trở bước tiến-triển của chúng ta được.

Điều mà chúng ta cần để lên thành Giê-ru-sa-lem (Ma 21: 1-3) nghĩa là điều chúng ta cần để đi con đường của sự chết, nếu đem phân-tách ra, chính là điều chúng ta tự ý chọn lấy. Nếu chúng ta tình-nguyện theo gót Chiên Con thì đâu đâu chúng ta cũng thấy bước đường của mình đã được mở sẵn, vì mỗi chỗ suốt đường đều có nhiều dịp tiện để chết về tư-kỷ. Người nào tìm-kiếm điều nầy sẽ chẳng bao giờ thất vọng. Người sẽ đắc-kỳ sở-nguyện; và đây là bí-quyết để tìm hạnh-phúc vậy.

Người theo gót Chiên Con đã từ bỏ ý riêng và đường lối riêng mình một lần đủ cả. Người không có chút tư-lợi hay mục-đích riêng nào. Người vui lòng để cho Đấng chăn chiên xóa bỏ những nguyện-vọng và kế-hoạch riêng của mình. Người học biết và hiểu rõ rằng trên con đường nầy chẳng còn có một phòng nhỏ nào dành cho đời sống tư-kỷ; và ai đã từ bỏ chính sự sống của mình như vậy thì ắt dễ-dàng tha-thứ cho kẻ khác biết bao! Vì vậy, trên con đường nầy người không còn dễ vấp phạm nữa. Khi chúng ta vấp phạm vì kẻ khác, chúng ta đã không theo gót Chiên Con, chúng ta không phải là con-cái của ban ngày mà là của ban đêm (Gi. 11: 9-11). Nói rằng người nọ kẻ kia đứng cản trở trên con đường của chúng ta thật là buồn cười chẳng khác nào nói người đó che mất ánh mặt trời không chiếu sáng chúng ta.

Luận về vấn-đề nầy trong đời sống Cơ-đốc-nhân có người đã nói: «Một Cơ-đốc-nhân chẳng bao giờ cảm thấy mình bị hiểu lầm, chẳng có Cơ-đốc-nhân chơn-thật nào bị «bỏ qua» cả. Trái lại, một tín-đồ Đấng Christ biết rằng mình thường hay bỏ qua nhiều điều trong sự giao-thông hằng ngày với kẻ khác». Người theo gót Chiên Con không thể mong được mọi người hiểu rõ mình. Có những bước đường mà tín-đồ phải đi riêng ra một mình với Đức Chúa Trời. Khi Áp-ra-ham cùng với con trai lên núi Mô-ri-a, người đã đi một mình. Người để vợ ở nhà và để những đầy-tớ mình nơi chơn núi. Trong những nhơn-vật ấy không ai hiểu con đường của người cả. Vì đó người chỉ nói với họ rằng

mình đi để thờ-phượng chớ không phải để dàng sinh-tế. Nhưng *chúng ta* sẽ nói gì trong những hoàn-cảnh tương-tợ? Chúng ta hãy thành-thật mà nhận rằng mình vẫn chưa hiểu biết Con đường của Chiên Con! Chúng ta giống như những em nhỏ ngày xưa khi Đấng Christ vào Giê-ru-sa-lem thì hoan-hô « Hô-sa-na! Hô-sa-na! » nhưng không nhận biết rằng Vua cần phải đi ra một cửa khác ngoài thành để chịu chết trên thập-tự-giá và Ngài cũng gọi chúng ta cùng ra với Ngài để « đồng chịu điều sỉ-nhục » với Ngài (Hê 13 : 13).

Những tín-đồ đầu-tiên vốn quen thuộc Con Đường nầy hơn vì họ từng thấy biết bao người đã đi trên đường ấy, lắm kẻ vui lòng bán cả tài-sản của mình để phân-phát cho nhau, lại có nhiều người khác đành ẩn-núp trong các hang đá thâm-u chẳng những hi-sinh tài-sản mà cả đến tính-mạng của mình nữa. Ấy vì họ không muốn gì khác hơn là theo gót Chiên Con. Nhánh nho được nhận biết là nhờ hiệp một với gốc nho. Nếu lấy một mũi chọn chích vào bất cứ gốc nho hay nhánh nho thì chỗ nào cũng đều có nhựa sống trào ra cả. Cái điều làm cho sự hiệp-một của chúng ta với Cứu-Chúa tức sự « cứ ở trong » Ngài (Gi. 15 : 5) trở nên khó-khăn ấy là sự chúng ta muốn tẻ qua một con đường khác. Vì đó trong thế-gian nầy không có con đường nào phước-hạnh hơn là Con Đường của Chiên Con. « Các bước Chúa đặt ra mỡ » (Thi 65 : 11).

(Còn tiếp)

— *Nguyễn-văn-Vạn dịch.*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

(Tiếp theo trang 37)

mẹ tôi đã nghe Tin-lành cứu-rỗi và tin-cậy Chúa Jêsus. Mẹ tôi làm chứng rằng sau khi cầu-nguyện tin Chúa thấy lòng vui-vẻ lạ thường. Ấy vì ngày hôm đó, mẹ tôi đã từ tối-tăm qua sáng láng, từ quyền-lực quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời!

Ôi, sự vui-vẻ diệu-kỳ không bị hoàn-cảnh chi-phối, không tùy thời mà biến-cải. Nó phát nguyên từ Đức Chúa Trời, nên không ai cướp mất sự vui-mừng ấy được. Sự vui-vẻ ấy càng nổi bật lên giữa những cảnh-ngộ khó-khăn. Lắm tín-đồ Đấng Christ đã gặp nhiều nỗi bất công của đời, nhiều âm-mưu ác độc của thù-nghịch, nhưng họ vẫn vui tươi như lời Kinh-thánh chép: « Đang khi họ chịu thử-thách thì lòng quá vui-mừng » (II Cô 8 : 2). Vì họ có cô-đơn đâu. Có Đức Chúa Trời Toàn-năng Toàn-ái dẫn-dắt, bảo-hộ, có Cứu-Chúa Jêsus, Chúa trên muôn chúa khoác tay đồng đi với họ qua nẻo đường đời, thì bảo không vui sao được?

Sao quí vị còn lần lữa? Quí vị nỡ để mặc cho linh-hồn mình rên-siết, lòng dạ mình buồn-thảm vì sự từ chối ơn cứu-chuộc của Chúa Jêsus mãi sao? Quí vị đành lòng buông mình vào « nơi khóc-lóc và nghiến răng » đời đời sao?

« Những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn (thành của Đức Chúa Trời); sự vui-vẻ vô-cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được vui-vẻ mừng-rỡ, mà sự buồn-bực than-vãn sẽ trốn đi ». Phải chăng quí vị thuộc về số những người được chuộc ấy? ». — *M. T. Đ.*

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ : ÔNG JEAN FUNÉ

GIẤY PHÉP SỐ 45 T.T.Đ. NGÀY 17-1-53